

nguyễn ngọc tư

ĐONG,
TÂM
LÒNG



tản
văn



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Mục lục

giữa người với người
mấy cụm khói rời
cúi xuống che chung
quán khuya
nước cũ mơ nguồn
làm tổ cho nhau
mưa chân trời
gọi tên nỗi sợ
buổi chợ đầu đời
chỗ nào cũng nắng
miền Tây không có gì lạ
những người chết băng quơ
hang động
số ghi đi đường.(1)
số ghi đi đường.(2)
cách nào cũng nhớ
đong tấm lòng
tìm người như thế
một cách khóc
chợ trôi
răng của chúng mình
mường rộng hào sâu
vực mở
một chỗ nương tựa
bóng của thành phố
sốt ruột tháng Giêng
xứ cây
xứ sương

người nơi biên giới

mùa mận

mua đi bán lại một đám đông

GIỮA NGƯỜI VỚI NGƯỜI



Bắt đầu bằng những vết rạn nhỏ không thấy được bằng mắt thường, cuộc tình của em mẻ một miếng sau bữa bồ khoe ca trực tối qua có thằng trộm trâu bị đánh suýt chết, ngay lúc cấp cứu bồ kịp lấy điện thoại chụp cái ảnh thằng nhỏ nằm rúm ró tải ngay lên mạng xã hội, thiên hạ ào vô thích quá trời. Nhỏ em nghĩ bồ quên vai trò mình là y sĩ còn thằng nhỏ là bệnh nhân, nhưng sao có thể quên kẻ đang chịu đau đớn kia là một con người?

Chuyện đã cũ rồi, tình cũng thành tình cũ, nhưng em nói không bao giờ ghé lại ngôi nhà trên mạng của bồ, giờ cũng là một địa chỉ đông khách thăm. Em sợ lại gặp trên ấy gương mặt biến dạng của người phụ nữ bị chồng thiêu, bàn tay rụng đốt của một em bé bị bạo hành. Những con người buộc phải đến khoa cấp cứu trong tình trạng bên bờ sống chết. Chỉ với điện thoại thông minh buộc vào mạng xã hội là thành một cần câu, anh y sĩ ung dung biến ca trực của mình thành buổi câu tin nóng hổi. “Và bằng mỗi người”, em nói, không cười.

Hai chữ mỗi người thịnh hành khá lâu, lúc những trang báo lá cải bắt đầu câu người đọc bằng những tình duyên, đường cong, rãnh sâu của diễn viên người mẫu. Lần hồi cũng lạt miệng, mỗi câu không còn móc vào giới phù hoa. Đầu năm những người bán bắp luộc chết giắc với tin nôi nước luộc có pin đèn, cuối năm giới hủ tiếu gõ sập tiệm với tin nước dùng chuột cống. Mẹ em nấu chè dừa non bán, hôm rày lo rầu sợ mở báo thấy đăng tin chè bưởi có thuốc rầy, chẳng hạn. Tai bay vạ gió, biết đâu chỉ vì một người bán chè nào đó ở cổng trường thấy một cậu học trò chửi thề ghê quá, bảo ban nó mấy câu, ai ngờ nó để bụng về tung lên mạng cái câu ăn chè bưởi ngộ độc thuốc trừ sâu. Những trang báo đói ngấu chộp lấy, năm giây sau cả nước

biết tin, tấy chay món chè của bà già.

Em hỏi chị bạ gì cũng đọc, có chuyện nào truyền thuyết nào về cái sự người không ngó thấy người, kiểu như truyền thuyết Babel giải thích rằng bởi vì chúa trời trừng phạt nên chúng ta không nghe và hiểu nhau. Đâu phải tự dưng mà lịch sử thế giới triền miên những cuộc chiến vì tôn giáo, sắc tộc, màu da, nhìn nhau chỉ để nhận diện giặc hay ta. Điện thoại thương hiệu Mỹ, Hàn, hoàn toàn không mắc mớ gì tới chén cơm của mình đâu mà vẫn tung tóe những lời nhiếc mắng trên diễn đàn công nghệ. Một vụ cướp tiền giữa ban ngày, người ta chỉ thấy giấy bạc bay mà không thấy nạn nhân. Hôi bia cũng vì chỉ thấy bia lăn lóc ra đường.

“Tụi mình cứ như bị lời nguyền”, em nói. Biết đâu những bộ tộc trong rừng rậm châu Phi, họ đang lưu truyền một vài lời nguyền rằng người ta luôn bị che mất tầm nhìn bởi những bức tường vô hình. Chọn bầy đàn này, nghĩa là chống lại bầy đàn khác. Chọn tôn giáo này buộc phải miệt khinh người của tôn giáo khác. Đến và đi cùng lúc, trong cái cách người ta gần lại có ẩn chứa sự xa nhau.

Ngay cả mạng xã hội, thứ dùng để chia sẻ, cũng đi bên lẫn ranh chia rẽ. Nó giúp em tìm lại rất nhiều bạn học cũ, tham gia những chuyến từ thiện, quen và yêu anh y sĩ đẹp trai. Nhưng mạng xã hội cũng góp tay cho đường ai nấy bước. Mẹ em tiếc thẳng rể hụt, nói tao thấy nó hiền queo, có gì để chê đâu. Em cười cười. Thí dụ một người thấy cô gái trèo thành cầu để nhảy sông tự vẫn, anh ta dẫn đo không biết nên giữ cô lại, hay cứ để cô nhảy và ta chụp ảnh đem lên mạng hái hàng trăm cái tặc lưỡi xuýt xoa. Cái dẫn đo ấy, dù là trong khoảnh khắc, cũng đáng sợ.

Đến đồ chơi mà cũng điều chỉnh được hành vi con người, làm cho tình người xao lãng, động vật cấp cao coi vậy mà dễ tổn thương.

MẤY CỤM KHÓI RỜI



Sáng nào xóm hẻm cũng ướt. Nước triều từ ngoài sông tràn vào con lộ nhỏ, nước nhều ròng trên những bộ quần áo phơi rợp dây rào xiêu, nước giặt rửa từ trong nhà hắt ra đầy váng xà bông, rau cải úng. Nước mắt nước mũi trẻ con đòi tiền quà bánh, bên cạnh mấy bà mẹ ngồi hong mớ tóc vừa gội xong. Những làn da tối màu làm thành một khối sẫm im lìm trong con hẻm thấp tối.

Không biết biến động nào khiến người ta bưng nguyên cái xóm Khmer từ miệt Bảy Núi về trồng trong lòng thành phố, cùng với ngôi chùa. Dân quen gọi hẻm Khờ Me. Lần nào qua đó cũng nghĩ gần năm mươi năm rồi mà họ vẫn như rớt như rời. Không phải vì tóc xoăn và mắt to, viền mi đậm, làn da sẫm không lẫn vào sắc tộc khác, mà sự lơ vơ cứ hiện lên trong cả đời sống, ánh nhìn, cách ngồi. Dòng chảy đô thị chẳng làm cho họ thôi sống trẻ nãi trong những căn nhà xập xệ, và chẳng ai biết họ nghĩ gì qua ánh mắt không đậu vào đâu.

Điểm nhìn cuối chắc là rất xa, nơi có cánh đồng với những chòm cây thốt nốt, bầu bò ốm cùng với những bãi cỏ úa mùa khô. Là tôi hình dung vậy. Trong dáng đứng ngồi bất động, họ lang thang qua hội đua bò nơi đôi vợ chồng (khi hãy còn ở tuổi mười lăm, mười bảy) đã lên đi chơi lần đầu cùng nhau.

Núi đá vôi thấp mà người đàn ông đã từng lần theo đường mòn gài bẫy thú. Buổi lễ cúng trắng giữa sân chùa trong tiếng nhạc ngũ âm.

Những đứa trẻ trèo nhánh cây sầu đâu vừa gõ hợp âm vừa hát nghêu ngao. Ở miền ký ức, không khí lễ hội chưa cạn đến đáy lại đây, mỗi năm có đến vài ba cái tết. Nhưng biết đâu họ không nghĩ gì hết, quá khứ thì xa xôi,

tương lai cũng chẳng có gì để nghĩ về.

Không đất trồng trọt chăn thả, buổi cà phê của đàn ông xóm hẻm thường dài, có khi cả ngày, nếu không có ai gọi đi phụ hồ, bốc vác vật liệu, chở nước đá. Ngày bên ly cà phê khét mùi bắp rang và chai rượu đế, cũng vì vậy mà rất dài. Nhà lụp xụp cất trần ra lộ hẻm, tuyệt không có cây thốt nốt nào. Buổi sáng bóng chùa ráng che phủ cái ngã ba, nơi mọi người tụ tập, chỉ được một vài giờ thì bóng hụt. Họ lại trơ trụi dưới mặt trời. Cái nghèo không có cỏ cây, rất mặt.

Những bước chân trần khất thực của ba lục trẻ nhón trên mặt lộ chỗ khô chỗ ướt. Lục Cả nhìn theo, kêu lúc rày tụi nhỏ cũng ít chịu vô chùa tu tập. Đứa thì đi làm mướn, lượm ve chai, nhiều đứa mới mở mắt là lêu lổng ngoài đường. Chùa đâm ra vắng, tết Chol Chnam Thmay kỳ rồi sân chùa không còn ai múa Lâm Thôn. Trên vách phòng lục treo cái ảnh chụp một tăng đoàn bưng y bát đi trên cánh đồng xanh rì, xa xa là rặng cây thốt nốt, và mặt trời đang lặn. Phong cảnh u tịch mà không thấy con người trong đó cô đơn như bóng áo vàng vừa đi ra khỏi dãy nhà lụp xụp, đoạn đường phía trước các lục toàn là cổng với rào cao. Những cư dân mới tới không phải tín đồ Phật giáo tiểu thừa nên thờ ở ngôi giữa móng tay khi y bát đi qua.

Lục Cả than, dân Khmer xóm hẻm đã bán nhà quá nửa, giờ còn một nhúm sống co cụm gần chùa, như bầy người đi lạc. Hỏi những người bỏ xóm đi đâu, lục nói có nhà dọn vào hẻm sâu hơn, xa tới mức chùa không với tới, nhưng cũng có người về. Chữ “về” của lục làm nguội nắng. Về, dựng hàng rào xương cá bọc lấy căn nhà lá tạm bợ, nuôi mấy con bò, lấy nước thốt nốt nấu đường, chờ cơn lũ chìm đồng tháng tám để bắt cá giăng câu, và chờ những cơn mưa biên giới triền miên làm xanh cỏ núi. Cảnh nghe có vẻ buồn, nhưng họ không trơ trụi như ở nơi chỉ cách Ủy ban thành phố non một trăm mét. Cái nghèo mà có ngọn rau trái ớt mọc bên hè, thì không đến nỗi tuyệt vọng.

Những người ở lại vẫn ơ thờ chờ ngày qua. Cái dáng ngồi bất động của người đàn bà Khmer cũng giống hệt với người đàn bà Êđê, Bana bất động trước căn nhà lợp thiếc bên những nẻo đường Tây Nguyên mù bụi. Bị bóc đi khỏi núi rừng bởi một dự án thủy điện ất ơ nào đó, buôn làng bị dồn vào

khu tái định cư, mà người làm chính sách cứ hí hửng khoe cuộc đổi chác ấy vậy đã công bằng rồi. Nhà cũ đổi nhà mới, đèn dầu đổi đèn điện, huề.

Rốt cuộc thì làm gì còn bầu trời nào khác cho con chim đã bị lấy đi bầu trời?

CÚI XUỐNG CHE CHUNG



Chưa bao giờ cố Tám chịu nhận là mình hiu quạnh trong ngôi nhà lún giữa cây vườn và bóng nắng. Ra vô mình một nhưng trên gương mặt cố không có vẻ gì buồn. Ngày hai lượt con cháu đi tắt qua vườn thăm chừng, thỉnh thoảng bắt gặp quả tang cố đang nói chuyện. Ngó quanh không thấy ai, hỏi thì cố Tám cười, nói “tụi bây sợ tao phát khùng nói một mình hả? không có đâu”.

Cố nói có một con ong bầu đục ổ ngay chỗ buộc dây giăng mùng, cố kêu nó dời đi chỗ khác. Trong ngôi nhà coi bộ cũ kỹ này, ngoài những người thân đã mất đã xa vẫn còn vằng vặc, có rất nhiều thứ mà cố Tám gộp gọi chung: “tụi nó”. Tính luôn con Vện hay cào móng dưới gầm giường, “tụi nó” còn có những sinh vật có hoặc không tên. Cứ nhà tranh vách lá là đám nhỏ này kéo tới ăn ké ở nhờ, nhưng không phải ai cũng coi chúng là bạn, cũng nhận được những hơi ấm từ nhau.

Sau này, một trong những đứa cháu của cố Tám vẫn nghĩ chẳng phải vì thiếu vắng con người mà cố làm bạn với tụi bốn chân, côn trùng, mà bà già đó thật sự đã thấy và nghe chúng. Không gian sống giữa người và mớ sinh vật nhỏ nhoi dưới một mái nhà hai gian một chái, đứa cháu tự hỏi hai chữ “cộng sinh” có trơ quá, có tả hết tình không.

Cây ven vách bằng tre, trúc cũng đúng loại ong bầu mê thích. Chỉ cần đục cái lỗ đầu hay giữa lóng, con ong đen dềnh dàng có ổ. Thần lẫn lang thang trên vách lá ngấm mưa tiếc rẻ những huy hoàng, đôi lúc rơi xuống đoạn đuôi còn giấy. Giấu những cái trứng trong chân vách ẩm mục, một đôi rần mỗi chờ đợi một thế hệ mới sẽ ra đời. Trên đòn tay tràm không tróc vỏ, con tắc kè bông khệnh khạng xác định lãnh địa. Dưới mái nhà cố Tám,

tiếng dế gáy vang kệt mê bồ vào những mùa hè, và bậu cửa đầy dấu chân chim. Mưa lại, sân vườn ngập nước, kiến động ổ đi lang thang từng đàn, rồi rúc vào mớ lá dừa khô cổ Tám để dành nhen lửa.

Và trên mái ngói hỏa tiễn là rêu mọc lẫn trong những thứ cỏ dại đi hoang. Mấy hạt diệp hạ châu nương theo gió chướng đậu lại trên ngói, mưa xuống nảy mầm, thành cây, sống ương bướng giữa đất trời. Lâu lâu một dây mướp leo lên mái nhà, ra hoa kết trái diềm nhiên không ai hái. Cổ Tám kệ bìm bìm giăng, nhưng con cháu nhỏ gốc, kêu thứ bông ấy buồn lắm. Tụi nó nói nhà cũ, người già, thêm hoa bìm bìm tím nữa là đủ bộ điều tàn. Không ai biết lúc ấy cổ Tám âm thầm hẹn. Mười hai năm sau, trên mộ cổ bìm bìm lợp xanh, và ai đó quả quyết mấy con thằn lằn quanh quần bên chỗ nằm của cổ là bọn đã từng sống trên nóc mừng trong nhà cũ.

Từ chối làm phiền người thân khi tự thấy vẫn còn mạnh giỏi, cổ Tám từ chối luôn sự cô độc khi mở lòng thương hết thủy, nếu ghét bọn mỗi một, chuột bọ thì cũng là do tụi nó phá hoại nhà. Bầy ong vò vẽ đóng tổ đầu song, cổ buộc phải hun khói đuổi đi để bảo vệ cho đám con nít nghịch ngợm, lỡ đứa nào bắn nạng thun làm vỡ tổ khiến ong phải đáp trả bằng nọc độc cho hả tức.

Chủ rộng lòng, căn nhà cũng mở với đất trời cho dù có khép bao nhiêu cửa. Vách có phải là để ngăn mưa gió không mà mùa nào lưng vông năm cũng mát rượi những gió trời, nền đất in bông nắng. Những khi yên ắng, tĩnh lặng nhất vẫn cảm giác sự sống chảy ngầm, trong tiếng mọt gặm bộ ngựa. Nằm ở trong buồng cổ cũng nghe đám nhỏ giỡn nước ngoài mương, nhà bên xúc gạo chuẩn bị nấu cơm chiều. Một đứa luôn từ cửa sau, kêu “Tám ơi, má kêu con bưng cho cổ tô bí hầm dừa. Nóng thấy mụ nội”. Không cần tụi nó lên tiếng, chỉ bước chân thôi cổ cũng gọi đúng tên từng đứa cháu mình. Chúng vốn coi nhà cổ như nhà chúng, hay lấy cớ qua hủ hỉ với bà già để khỏi bị sai vặt, trốn ngủ trưa. Cái tâm thế cúi xuống che chở cho những sinh vật nhỏ của một người già, theo cách nào đó cũng gần với suy nghĩ của trẻ con. Nên cổ Tám gần với chúng hơn với những người lớn đã qua thời mơ mộng.

Giờ cổ nằm cách nền nhà cũ chừng năm chục bước chân, một năm mộ

nhuần nắng mưa cùng gió. Giun dế cũng lấy đó làm nhà, người ta nhận ra
cổ Tám đi đâu cũng không cô độc. Giống như hồi còn sống, sà nước cổ
Tám ngồi vo gạo luôn có bầy chim sẻ đứng chơi.

QUÁN KHUYA



Vụt sáng giữa hai cơn mơ, những cái quán cơm bán xuyên đêm bên quốc lộ hay làm tôi tơ tưởng, cảm giác có người dõi theo, chờ đợi. Phải mất chút thời gian, dụi mắt vài ba lần để nhận ra quầng sáng đó không phải trong chiêm bao. Ngủ trên xe là trập trùng mộng trộn lẫn với đời. Tiếng ho của bà cụ nằm ghế kế bên vừa vắn với gương mặt của bà ngoại đã mất lâu rồi. Bài hát nào tình anh tài xế mở cho đỡ buồn làm nền cho một người lướt trên mặt sông. Chỉ biết chắc không phải mơ khi chiếc xe bỗng dừng, và khách bắt đầu liêu xiêu xuống.

Quán khuya.

Những bóng đèn neon bụi bám phát ra thứ ánh sáng tái xanh. Mấy em chạy bàn mặt cũ nhàu như chiêm bao đang giăng mắc màn sắn, chực hờ người chớp mắt. Những món ăn sắc mặn, nguội ngợ. Vài người bán hàng rong, vé số vật vờ. Năm Ốm, Tám Ri, Bến Cũ, Ngân Nga, những quán khuya đều có chung cái không khí bất hoại, lơ mơ. Bàn ăn được lau một nửa, xe đồ ghé mọi người choàng thức, xe đi lại cùng nhau gà gât. Giọng em gái phục vụ gọi cơm cũng không lạnh lạnh như ban ngày.

Không đếm nổi bao nhiêu cái quán bán xuyên đêm dọc theo quốc lộ. Ông cụ Trần Thanh Phương đếm được bao cây cầu từ Sài Gòn về tới Rau Dừa quê xứ, là bởi cây cầu chịu đứng yên một chỗ. Quán xá lại như nấm đại, âm thầm mọc lên rồi tàn lụi. Quán trụ được lâu là nhờ bắt mối được với mấy hãng xe đồ, khá lên lại coi nới thêm quán số hai, số ba, số nào đèn cũng sáng rực như một thị trấn. Như những đứa trẻ cả làng đã dồn về đó bưng bê, đứa nào cũng trạc mười bốn, mười lăm. Nhiều cô nhỏ bưng phở cho khách với cái điện thoại đang bật nhạc giắt trong túi áo, văng mấy bài

ca bằng tiếng Khmer rầu rầu. Mặt trời còn thì trai gái còn muốn chọc ghẹo nhau, nhưng cái rạo rức của tuổi trẻ cũng nguội đi trong trũng đêm sâu hoắm. Nhưng những đôi thành vợ thành chồng, biết đâu từ bao đêm thức trắng cùng nhau, nhìn thấy vẻ đẹp của sự ngái ngủ của bạn.

Cánh tài xế xe tải sành ăn cũng có những cái quán quen, ngoài nấu nướng hợp gu, đâu đó có thứ ân tình chớp nhoáng. Bạn học lớp đêm hay kể má con chị tổn biết bao nhiêu nước mắt khi lấy nhầm ông chồng lái xe, “không biết ông già đã rải bao nhiêu con rơi dọc đường”. Lại có những cái quán nhỏ chẳng có mỗi mang nào, mắc đèn vừa đủ sáng, nửa thờ ơ nửa da diết chờ khách. Có lần đi xe nhà bạn, tấp vô một quán quanh hiu, chủ là đôi vợ chồng già, bảo mất ngủ từ khi con trai tử nạn bên Lào, không biết làm gì cho hết đêm nên mở quán bán quấy quá cho vui. Khuya đó bọn tôi húp mì gói với mấy lát thịt khô không như dăm bào, nhưng không ai thấy phiền.

Xe đồ thì không bao giờ ghé quán nhỏ, nhưng mỗi lần đi qua chúng, tôi nghĩ cái đời sống của quán như ngọn đèn dầu, leo lét chờ khách ghé vào vắn cho cao lửa. Buồn vui phận người cứ đóng đưa trong lúc người đàn bà xắt dưa leo bày lên đĩa cơm sườn, hâm lại nồi nước nấu bún bò, trở bề cái trứng chiên.

Bữa đi Châu Giang, xe đồ tấp ăn khuya ở quán Thúy Ngà, có một ông già bán vé số cứ loay hoay dưới gầm bàn, nói con mắt ông vừa mới rớt đâu đây. Hướng cái hốc mắt trái dúm đó không đáy về phía tôi, ông kêu cô tỏ mắt kiểm giùm, nói thêm “bị thương vậy là do pháo lạc bầu hời chiến”. Bạn đường khều cùi chó, nhắc coi chừng ống khùng, tôi cũng làm bộ dòm xiên cho có. Rốt cuộc cũng kiểm được cục đạn cu ly xanh nằm trong hốc tường, ông già thở phào lấp bi vô hốc mắt, hỏi “Biết có con mắt nào nhìn thấu được lòng người ta không, cô?”. Con mắt thủy tinh nhảy nhót dưới đèn, ánh xanh ma mị.

Lúc đó anh lơ réo lên xe rồi, tôi không kịp trả lời. Nhưng nghĩ kỹ thì ông già đã hỏi một câu không lời đáp, làm gì có mắt nào nhìn ngon vậy. Lướt về, ghé đúng quán ấy ngó quanh không thấy ông đâu. Thằng nhỏ chạy bàn nghe tả bộ dạng sơ qua, nói vậy là chị bị ông Út Một chọc rồi. Hỏi ông giờ đâu, thằng nhỏ chỉ ra bờ sậy bịt bùng bên hông quán. Mà ống đó, nó nói.

Tôi cười, “giỡn chơi hoài”.

Nhưng thằng nhỏ thề sống thề chết rằng có ông già hay lảng vảng khúc xóm này tìm đạn cu li làm mất, mong nhìn được lòng người. “Cả vạt đất này hồi xưa của ông”, thằng nhỏ khoát tay nửa vòng kim đồng hồ, mở ra một mệnh mông, “giàu vậy mà còn đi bán vé số mót từng đồng”. Nó kể vụ ông già hồi đó lên báo quá trời, xứ này ai cũng biết. Rằng cô vợ trẻ được cưng chiều không làm động móng tay một bữa đốt chết chồng, lấy đất đai thừa kế bán sạch, đem tiền cho anh bồ kép hát.

Trên những chuyến xe đồ miền Tây xuôi theo khuya xa, không làm sao rạch ròi được thực và mơ, ma và người.

NƯỚC CŨ MƠ NGUỒN



Người ta dành cả thời trẻ loay hoay với câu hỏi ta sẽ đi đâu, rồi cả buổi già bệu với chuyện ta đến từ đâu. Câu này tôi tả ba tôi, vừa khít với chuyến đi Đức Phổ của ông với tất cả bồn chồn, háo hức.

Không thể nói chính xác chuyến đi ngàn cây số ấy đã chuẩn bị từ nửa năm trước hay năm mươi, một trăm năm trước, ý tưởng ủ từ ba tôi hay từ ông nội, ông cố tôi. Chỉ biết cái quê xứ xa xôi ấy đã phập phù trên môi của những người cha trong cuộc chuyện trò trên cánh võng đưa cọt kẹt lúc nửa đêm, trên mảnh ruộng vừa được khai phá, hay trong những lời trăn trối cuối cùng. “Ông bà mình ra đi từ đó, nhớ!”, họ dặn dò những đứa con. Đời này qua đời khác, tên của những người trong dòng tộc, tên làng tên xứ đã mai một rơi rớt dần, đến đời ba tôi thì chỉ còn bốn chữ Đức Phổ, Quảng Ngãi. Ba tôi nói phải đi tìm gốc gác một chuyến, “giờ không làm tới lúc già yếu hút gió không kêu thì ai làm”.

Cùng thằng cháu gọi bằng cậu cũng không còn trẻ, ba tôi hăm hở trèo lên chuyến xe đò đi miền Trung, thông tin cả hai có được là huyện ấy nằm ngay trên đường cái. Ba tôi cũng phải đến hơn chục lần qua lại ngang nơi đó trong những lần đi công tác ở Hà Nội, chắc cũng từng nhìn cảnh vật bồi hồi, nhưng ông chưa từng ghé lại. Hồi ấy ông phải đuổi theo câu hỏi mình đi đâu đây. Giờ cái thời gian dư dả của tuổi già này lại là thứ thời gian sắp cạn, ông già quay lại để lục lọi từng tấc đất của cái chấm nhỏ nhoi trên bản đồ kia, mong tìm lại vài nhánh họ hàng xa vợi, thả nhang lên những năm mộ tổ tiên.

Tôi sẽ mãi nhớ bộ điệu, gương mặt, ánh mắt của ba tôi buổi chiều ông trở về sau chuyến đi ấy. Thứ thần thái của một người đã mãn nguyện, mọi

thứ đều cất chung tiếng nói: “như vậy có chết cũng thỏa rồi”. Túi áo bên ngực trái long ra tờ giấy ghi tên cụ tổ viết bằng Hán tự mà ba tôi sao chép lại từ một gia phả, như là bằng chứng phả hệ. Ngay cả khi kể lại “cái xứ gì tìm không ra cái quán cà phê, thèm chết cha”, giọng điệu đó cũng chẳng tỏ bày thái độ không hài lòng. Không người nhàn rồi ngồi ngắm sông phố phường. Một toàn bằng đất cát nằm thấp là đà. Người ở đó nói chuyện khó nghe, phải nhìn miệng mà đoán, gặp ai nói nhanh thì đúng là trong tai có âm thanh như chim hót. Kể và kể, hai ông già cố giấu nỗi tự hào thầm kín chúng ta đến từ cái vùng đất nghèo, nhưng độc đáo.

Kẻ xách người mang nào đường phèn nào tỏi nào bánh trái Đức Phổ, thứ bánh mà miền Tây đã biến thể mềm mại hơn, xốp và béo hơn: bánh bông lan. Làm rõ ra cái ngờ ngợ bánh bông lan xứ mình cũng có tổ tông. *Chèn đét ơi, tưa tãi* nảy ra khỏi môi trầu của mấy bà già quê chắc là từ *trời đất ơi, tời tả* trại âm theo giọng Quảng mà ra, những *thị thiềng, chóa lóa, đi dìa...* Từ ngữ tụi viết lách miền Tây hay dùng, anh em ngoài Trung đọc được kêu đây chính là những từ mà ông bà mình xưa cũng nói.

Ở miền Tây, có một câu hỏi thường xuyên được đặt ra nhưng cũng thường nhận được lời đáp không thấu đáo là gốc anh (chị) ở đâu. Bởi sau cái gốc Sóc Trăng của một người họ Vương còn có cái gốc Trung Hoa. Họ Mạc ở Cái Nước gốc Hà Tiên, nhưng sau Hà Tiên là một hành trình vượt biển. Gốc Bạc Liêu của họ Nguyễn nào đó trôi dạt từ miệt sông Gianh, sông Hiếu. Cùng với những cuộc chiến là những lần cải họ, di cư. Lấy quê nội ghi vào lý lịch của mình ở phần quê quán, tôi thường thấy đằng sau hai chữ *Đầm Dơi* là những miền gió cát xa xôi mà mình chưa từng đặt chân tới. Lịch sử của vùng đất hoang sơ này được viết bởi những người khai phá, cùng với địa hình chung quanh là biển hết đường để đi nên miền Tây như cái túi chứa người tứ xứ. Câu ca dao “đến đây thì ở lại đây” rất hay bị bỏ chia ngầm, chừng nào tốt cỏ xanh cây ờ mà ngu sao về? Đất như vậy, tôm cá như vậy, thời tiết thuận hòa như vậy bói không ra gió bão, sống đã đời vậy còn về đâu nữa?

Làm và chơi, người ta có nỗi tiếc này nọ thì cũng bỏ qua, chỉ tuổi già đến bỗng nhận ra ai cũng phải làm một chuyến về đất. Bắt đầu dọn dẹp một

chỗ nằm. Bắt đầu nhớ ra cha ông mình hình như nằm nơi nào đó xa lắm. Bắt đầu nghĩ không biết họ nằm kiểu nào, tộc họ ở đó có còn ai không. Vậy là hình thành những cuộc về, dù là về trong ý nghĩ của một người nằm bệnh. Là tôi hình dung vậy, cho những ông bà già tự dưng háo hức.

Mỗi cái đám giỗ ở nhà là mỗi lần gặp được một vài gương mặt mới, do một phần nỗ lực kết nối của ba tôi. Lần gần nhất, bọn trẻ chúng tôi chào hỏi mấy ông chú già cóc kiết ở Vĩnh Long xuống. Ba tôi ghen ngạo, ông già tóc búi củ tỏi trưởng đoàn bên kia cũng khóc. Họ đi cả xe, già trẻ mười mấy người, không phải ai cũng xúc động, cũng sốt sắng cái mối thâm tình họ hàng mới nối lại này. Có thể vì họ còn trẻ, như tôi, cố chiều chuộng những ông già và che giấu phần nào hồ hững, “mấy người lạ hoắc này là bà con với mình sao, để làm gì?”.

Ít nhiều tôi cũng tò mò cái cảm giác bịn rịn với họ hàng xa, mà một mai thời gian sẽ tặng kèm theo với tuổi già, nếu tôi không bị rơi vào ngoại lệ. Thứ tình cảm mà ba tôi đang có, phải đợi. Lại nhớ ông ngoại tôi, chiến tranh xong chèo xuồng từ Cà Mau về Hà Tiên, hành trình men theo sông nước ròng rã. Lại nhớ bà bạn già thoát ly gia đình kể từ khi làm mẹ đơn thân, suốt quãng chơi với nhau gần như bà không kể chuyện nhà. Vài năm trở lại đây bà bỗng thường nhắc tới anh chị em mình, bảo chút nữa chạy đi ăn cơm với chị Chín, vài hôm nữa đi thăm chị Ba. Những bà già chẳng còn mấy thời gian nữa. Thứ thâm tình ấy lúc trẻ chắc bà coi nhẹ như không.

Cái câu hỏi ta đến từ đâu còn lửng lơ trên những ngã đường miền Tây rất lâu. Con cháu của những người Trung khẩn hoang giờ nghe giọng Quảng như ngoại ngữ; con cháu những người Bắc di cư đã đổi thế nhé thành dzậy hén, rồi thành quờn rất sành. Màu mắt lạ trên gương mặt con cháu của những cô gái Việt cùng quân nhân Pháp, Mỹ đã từng tham chiến ở Việt Nam. Và cả những đứa trẻ lai Hàn Quốc, Đài Loan trên những chuyến xe đường dài về miền Tây, tại nó cũng đang không ngớt hỏi nhà ngoại ở đâu.

Cái dòng máu bạt mạng giang hồ của những người đã từng sẵn sàng bỏ lại hết: quê xứ, chùa chiền, mồ mả người thân, dấn thân vào những vùng đất mịt mờ, dòng máu ấy truyền mấy chục đời vẫn chưa lợt lạt bao nhiêu.

LÀM TỔ CHO NHAU



Tự dưng anh nhớ một bữa nào đó, cũng mới hừng đông như vậy vợ đã hối anh, vợ nhắc bữa mình làm nhà, trời nhá nhem chưa rõ mặt người thẳng Út đã tới. Hôm nay thẳng nhỏ đó cất nhà ra riêng, mình đi sớm vẫn công coi mới được. Ở xẻo Rô này, một đôi vợ chồng trẻ làm tổ mới cũng làm chọn rộ người trong xóm.

Tràm và so dừa trong vườn, đốn xong ngâm dưới đáy ao, giờ lặn ao lấy lên đủ làm bộ cột. Chặt đám lá ngoài sông đem xé, phơi cho héo đủ lợp mái, dùng vách. Chừng ấy chưa thành ra một mái nhà nếu không có hàng xóm phụ tiếp một tay. Chuyện vẫn công cất nhà ở xẻo Rô không biết có từ hồi nào, cũng không biết đã bao nhiêu gia đình được ấm nơi ấm chỗ nhờ bà con tiếp sức.

Hồi anh ra riêng, từ lúc lên đòn tay cho tới cửa nẻo thơm tất chỉ trong vòng ba ngày. Đám đàn ông chia việc nhau người lợp mái người ven vách. Cánh phụ nữ trong nhà lo việc trà nước, nấu cơm. Ai rảnh tay thì chẻ lạt, tẽ đầu lá. Má anh đông con, mỗi đứa tách ổ bà già chỉ cho được mỗi nền nhà. Cây lá nhặt nhạnh của xóm, cố gắng lắm đủ cất căn nhà hai gian cột cặm, “mai một khấm khá mình xây tường, mấy hồi”, anh bảo vợ dù biết chị chỉ cười và nói có sao đâu, xóm này đâu phải ai cũng nhà lầu. Suốt mấy bữa làm nhà, ngoài cơm sáng cơm chiều vài ba món, buổi xế nào chị cũng đãi đám bạn chồng tới vẫn công bằng một nồi cơm nếp đậu, đổi bữa bằng chè khoai môn, cháo cá. Buổi cuối cùng, khi vách buông, vách bếp cũng đã dựng xong, vợ anh lược cặp vịt đãi cả đám nhậu quắc cần câu. Ngồi với nhau trong ngôi nhà mới tinh từng nuốt lạt, trong mùi lá dừa nước thơm phức đồng bãi bờ sông, mùi bùn ai ái trên những cột kèo, nhậu đã gì đâu.

Người xẻo Rô vẫn nhắc làm nhà cho anh là vui nhất, lúc đó ông già Ba Rạ còn sống, ông hay ca mà ca cũng hay. Ngồi trên nóc nhà chờ người bên dưới đưa lá xóc nóc, ông đưa hơi một câu trong tuồng Đêm lạnh chùa hoang, nghe tiêu tan mệt nhọc. Giọng sang sảng vậy, ai ngờ năm sau ông về đất, bà con xây chỗ trú cuối cùng cho con người đã từng vằn công làm nhà khắp xóm. Hình ảnh ông già vui tánh lúc nào cũng chỉ bộ đồ xám thâm kim, ngồi trên mái nhà vô vọng cổ còn lảng vảng rất lâu trên những nóc gia. Và không chỉ vợ ông nhớ khi đi qua một căn nhà nào đó từng ấm bàn tay chồng, mà xóm giềng cũng nhớ khi những trưa năm đưa vông.

Nhìn nhà nhớ người, cảm giác đó cũng góp phần làm hòa mau mấy cuộc đôi co cãi cọ. Thật khó khăn khi để bụng kẻ đã từng phụ giúp mình dựng lên mái ấm, hôm đó bạn còn bị giập móng tay, suýt té vì thang gãy. Nửa chừng thiếu cây cặp vách, bạn chạy về đốn trúc đem qua. Giờ chỉ là lẩn cấn cái mương ranh, hay vì một vài tiếng nói sao đành phui sạch. Đâu chỉ vằn công mà còn góp nhặt cho nhau chút lá chút cây, những thứ ấy nếu tính bằng tiền thì không bao nhiêu, nhưng sao trả nghĩa cho nhau hoài vẫn nghe nặng nợ.

Làm nhà vằn công, đã có nhiều đôi thành vợ thành chồng. Lá lợp đều, thẳng tắp cũng là một trong những tiêu chuẩn chọn rể của nhà nào có con gái đang tuổi gả đi. Một cậu con trai thu hút ánh nhìn của thiên hạ, ngoài vẻ mặt ưa nhìn, cậu chẳng ngán ngại nắng trưa, chuyện gì cũng biết làm, kể cả không biết thì cũng hau háu muốn học, nhiệt tình kết tổ giúp cho người dựng như của chính mình. Đi đổi công thay cho người cha bắt đầu tuổi già, cậu được trao cái tư cách một gã đàn ông trưởng thành, đáng tin cậy. Và cái võ vai nặng trĩu, giọng cà rờn nửa thiệt nửa chơi, “Ê nhỏ, ưng con gái tao thì lên tiếng nghen” bắt đầu cho một nhân duyên.

Đi qua vuông sân trái đầy lá, và mớ cây róc vỏ nửa chừng, người ta nhận ra dấu hiệu sắp xuất hiện một nóc gia, hoặc ai đó chuẩn bị lợp lại mái nhà. Chủ nhà chưa kịp ới lên, bên xóm đã hăng hái tính chuyện góp công cho việc hệ trọng của xóm giềng. Trên cái đất xẻo Rô này, phụ giúp bà con làm nhà cũng là một kiểu thảo thơm, như một nhà nấu chè bưng cho năm ba nóc gia khác cùng ăn, bánh của bữa giỗ đầu xóm gửi đều đến từng người cuối

xóm.

Mười lăm năm sau, vợ cũng hối anh mau đón xe lam ra chợ lợp quán cho đưa em bạn dì. Nó nhờ vì giờ không tìm đâu ra người biết lợp lá khéo như anh. Em họ anh cũng từ quê ra, nhưng lúc lớn lên cả xóm đã rục rịch xây tường, lên lầu sau vài mùa tôm đầu trúng đậm. Họ thuê thợ thầy chuyên nghiệp, không cần lán giềng đối công. Đám lá ngoài sông xáng mức chỉ còn chừa vài ba bụi. Những cái nhà từng ấm bàn tay xóm giềng dần mất, năm ngoái một cơn lốc dọn dẹp sạch mấy căn cột cây mái lá còn lại. Xếp xong tàn tích, vợ chồng thẳng Út cũng nhổ xứ đi cạo mủ cao su tận miền Đông.

Phải Út còn ở nhà, anh đã rủ nó đi ra chợ lợp quán cho vui. Cuộc đời đổi thay chóng mặt, ở chợ nhà lá mới là chịu chơi, quê giờ ngồi nhậu giữa bốn bức tường.

MƯA CHÂN TRỜI



Cái nước mình nhỏ thiệt, bão ở đâu mị ngoài Bắc mà chót Mũi cũng mưa tối mắt. Ai đó trong mấy anh ngồi uống trà chiều ở cái chòi sửa xe, nói bâng quơ ngó chuối mưa xiêu xẹo. Sáng đến chiều vẫn một màu trời âm u đục đục, đầu đêm đến cuối đêm một thứ âm thanh rả rích. Tôi lách cái nhìn vô cái pít-tông lửa leo lét cháy ép vá vỏ xe bị đinh đâm lủng, ứ hự nghĩ tới phải đội mưa đi đón hai nhóc con. Anh vá xe một tay đưa võng cho đứa thứ hai ngủ, tay kia ẵm lủng lẳng đứa sau, nói “tối nay bão vào quê, không biết thằng em chống chọi sao rồi”.

Tin báo bão trên đài nói rằng nó ráo riết nhắm hướng Tiền Hải, anh vá xe rầu. Năm trước nhà em trai anh bị bão dỡ một lần, vừa vá xong đận này chắc là lại rách. Nhiều năm nay anh không về quê. Tháng Bảy này năm ngoái, anh mất đứa con trai đầu lòng khi nó đi xúc cá lia thia, bị chết đuối. Khi người đàn ông này dắt díu vợ di cư đến mảnh đất mót ngọn miền Tây, đã không bao giờ nghĩ mình sẽ vui cốt nhục ở đây. Lần nào ghé căn chòi sửa xe này, tôi cũng có một chút khó thở. Không hiểu vì trà Bắc chất đắng hay nhớ thằng bé người ta vớt từ dưới đáy ao hoang vắng sau trạm xăng lên, nhớ hình ảnh thằng bé mười tuổi mà tôi vẫn thấy hay đi mua kẹo ở tiệm tạp hóa gần nhà, vắt đứa em gái trên cái hông mỏng te bén lẹm xương của nó.

Hồi nhỏ, tôi có nhiều kỷ niệm với những người Bắc di cư vào. Tiệm gạo nhà tôi cất ngay cửa ngõ vào cái xóm Hà Nam Ninh. Họ ở co cụm, như thế để thỏa nhu cầu nghe tiếng nói quê nhà ới ới mỗi buổi sớm. Mùa mưa, xóm lụn trong nước và lau sậy. Những con ngỗng giữ nhà rướn cổ ném cho khách những tiếng kêu đầy ác cảm. Sân nào cũng đầy dấu chân của vịt, gà.

Những thùng nước cơm cạn lặc lè yên sau xe đạp. Cô giáo dạy văn mà tôi thương nhất. Con bạn cùng lớp cạnh tranh vị trí nhất nhì. Vài chị là mỗi mua gạo cám của tiệm má tôi. Những con người ấy làm tôi thắc mắc cái xứ sở mà tôi gọi là nước Bắc không biết gần hay xa. Chắc xa, họ gọi chén bát lung tung xèng, phở thì không rau giá, canh chua không nêm đường, cà đem muối trong chum, bánh tét lại vuông. Chắc xa, năm bảy cái tết họ mới về quê một lần.

Nhưng những cơn mưa dầm tháng Tám làm tôi thấy họ gần mình. Bởi những cái thờ dài không phân biệt tập quán và quê xứ. Dù họ lo lắng giông bão phía quê nhà, tôi rầu đơn giản chỉ là nhìn mưa thấy rầu thôi, nhưng chắc là cộng cảm theo kiểu ai ra mưa cũng ướt, ai ở dưới trời này cũng phải chịu những cơn mưa rũ rượi. Cùng một nỗi buồn nhà dột, bán buôn ế ẩm, cơn cảm cúm mũi dài chảy sùi.

Những cuộc đi mê miết đã làm nhòa những lạ lẫm của người Nam nhìn kẻ Bắc. Cửa hàng bán đồ Bắc xuất hiện nhiều thêm trên nội ô thành phố. Những tô phở gia truyền Hà Nội cũng rau giá đầy vun, bánh cuốn gia truyền Hà Nội với nước chấm pha đường ngọt lịm. Tết, nhà họ cũng có nồi thịt kho tàu. Lâu lâu trên đài địa phương có phát biểu của một ông giọng miền ngoài mà bắt đầu bằng mấy chữ “thưa bà con”. Mấy em cộng tác viên gốc Bắc viết truyện ngắn gửi tạp chí văn nghệ dùng phương ngữ miền Tây ngọt sớt. Những thế hệ thứ hai, thứ ba đã dạn thay cho vâng. Anh thợ sửa xe nói, từ khi không còn cha mẹ già ngoài ấy, thì loay hoay chỉ trung thu và tết mới thấy nhớ quê, dợm muốn về. Miền Tây không có cái không khí lễ hội của trăng rằm và dịp đầu năm. Nhưng từ ngày mất thằng nhỏ, cất bước đi đâu cũng khó.

Anh bỏ sót mưa. Dải đất nằm nghiêng theo biển, nghe mưa dầm dề là biết có áp thấp nhiệt đới gần bờ, không tạt vô Trung thì ra Bắc. Mùa mưa phương Nam trùng với mùa bão lũ ngoài kia. Mưa buộc người lang bạt lại với cái gốc rễ tưởng đã đứt lìa. Anh hỏi vợ ghi số điện thoại của thằng em ở quyển sổ nào, quên mất.

Giữa cơn mưa gió âm ỉ, những cuộc gọi từ cuối đất phập phồng theo cơn bão ở chân trời.

GỌI TÊN NỖI SỢ



Hồi nhỏ tôi sợ ông Chà Và. Chưa từng nhìn thấy, nhưng ông hung thần đó sống động bằng những thêu dệt của người lớn. Đen nhẻm, cao lớn dị thường, ông quảy theo cái túi to, có thể chứa được vài ba đứa con nít mà ông tóm được ở dọc đường đi. Những đứa ham chơi dang nắng, những đứa hay khóc, những đứa quậy phá, nghịch dại, người lớn luôn có cách trị tội nó bằng những truyền thuyết mù mờ và ly kỳ. Không phải tự dưng mà nơi nguy hiểm cho trẻ con luôn là chỗ các loại ma trú ẩn. Riêng ông Chà Và không chỉ náu trong bóng đêm, rờ rờ dưới mặt trời ông hiện diện khắp nơi, ông bắt trẻ hư đi bán, lão mỗ bụng đồn trấu chúng nó.

Mười năm sau nỗi sợ trẻ con ấy đã được hóa giải bằng những cuốn sách, những hình vẽ về người Java trong thư viện thị xã, những giả thuyết về Chà Và. Họ là những người Ấn, người Phi có đầy đủ chân tay, mắt mũi. Lấy họ để dọa trẻ con không hẳn vì kỳ thị, mà vào cái thời giao lưu với bên ngoài còn hiếm, những người nước ngoài không cùng màu da, ngôn ngữ vượt biển đến đây được xem như đến từ trời khác, thế giới khác. Họ, cùng với ma, trở thành khắc tinh của trẻ hư.

Mười năm, vài ba nỗi sợ hoang đường đủ để đứa trẻ tự điều chỉnh sự hoang dã bản năng của chính mình, hình thành nhân cách. Ngay khi người ta chưa biết đến những điều khoản trên giấy tờ của luật pháp, họ đã được nhen lên trong đầu mình những thứ luật tục riêng, những đạo lý riêng. Khi cắt cổ con gà, nghe bà ngoại tôi thì thầm “gà mày đừng có oán tao, tao hóa kiếp cho mày để đi đầu thai mau mau”, con bé bảy tuổi là tôi bắt đầu tin có cái-gì-đó sau cái chết. Tôi tin có thần có phật, có những linh hồn dỗi theo mình dù mình không nhìn thấy. Đi cùng nỗi sợ là đức tin, rằng làm điều xấu

quấy sẽ bị trừng phạt.

Nỗi sợ hồi ấy cũng đầy mơ mộng, mộng lung. Giờ thì con chị bán cá chợ trời sợ công an, vì ông hay đuổi má nó chạy dài vào những ngày lễ lớn. Con chị bán bánh sợ bà cho vay bạc góp nặng lãi ở xóm vẫn hay chửi xói vào nhà. Con anh thợ hồ sợ chính ba nó những ngày say rượu về gây gỗ đuổi đánh vợ con. Bọn nhỏ còn sợ cô giáo hay vợ lấy tất cả những thứ cô lấy được trong tay để làm roi.

Nỗi sợ bây giờ mang gương mặt người thân thích. Gọi nỗi sợ bằng những cái tên mà từng chữ cái ghép nên chúng tưởng như chỉ gọi thương yêu, không phải là rón rén, hãi hùng. Người ta có thể vẽ lên mà không cần tưởng tượng, hình dung. Nên nỗi sợ giải thiêng cũng nhanh. Những đứa bé nhanh chóng nhận ra chú công an, bà cho vay, ông cha say hay cô giáo... không phải ai cũng sợ. Và không phải lúc nào cũng đáng sợ. Chiếc xe đạp - gia tài quý giá của chị bán cá đã bị đánh cắp, và đứa trẻ ngộ ra thằng ăn trộm không sợ chú công an, nếu sợ thì chúng đã không đánh cắp, và nếu sợ mẹ nó đã chạy đến đồn để méc. Chú ta chỉ giỏi rượt đuổi mẹ nó thôi.

Những bụi cỏ cao nhất đám hay lẫn lút đê bẹp những bụi gần nó nhất. Con người bắt đầu có dấu hiệu sống như cỏ. Những tội ác ngày càng dày, càng bất ngờ khó tưởng tượng khi lần lượt cha, mẹ, vợ, chồng, con trở thành nạn nhân của chính người thân của mình. Không ngoại trừ nhiều nhân vật thủ ác trong những câu chuyện tương tàn trên trang bốn, trang bảy của các báo, đã từng là đứa trẻ năm vạt áo người lớn gánh giấy bạc đi mua lộc của thánh thần, và nó thấy những pho tượng cổ mặt mũi thần bí, chẳng biết có phép màu gì mà thân giắt đầy tiền lẻ nom như ông già ăn mày ngoài chợ. Nó thấy những bậc chân tu – người đang làm sứ giả của thần thánh cũng chơi game trên điện thoại di động và miệng ngúc ngoắc cây tăm.

Cả thánh thần cũng giải thiêng rồi, cũng gây cho người ta cái cảm giác “có thể mua được”, “bình thường thôi, không đáng tin”, giống như pháp luật đã yếu mà còn mua được, lệ làng đã cũ mà còn mua được, chúng ta còn gì để tự điều chỉnh hành vi của mình những lúc bản năng tà ác ngoi lên, biết lấy nỗi sợ nào để chế ngự nó?

Nỗi sợ lớn nhất là không biết sợ gì, tôi nghi vậy.

BUỔI CHỢ ĐẦU ĐỜI



Lần chiếc xuồng ra khỏi rạp xuồng lúc trời vẫn còn tối mật, bà già nghe sương nhều từ những đuôi lá dừa nước xuống vai mình. Con nhỏ ngồi đằng mũi vít cây dầm xuống nước quấy chum, âm thanh hờn hờ như lòng nó: bữa nay bà ngoại cho nó đi chợ. Nó sợ bị bỏ lại, nên dậy theo bà già từ ba giờ sáng. Phụ bà nhúng nước mấy bó ngò gai, húng lủi lạnh móp cả đôi tay. Mùa chướng sờ đầu cũng lạnh, ờ mà thật ra, là cái gió lạnh đang hiện diện cùng khắp, ngòm ngợp khắp nơi.

Chếch bên trời còn một mảnh trăng. Xuồng cứ nhắm bên phải trăng mà đi. Bà già chèo gấp, sợ đụng chợ trưa khó bán mua, tìm một chỗ ngồi cũng khó. Sương thấm ướt cái khăn rằn đội đầu. Con nhỏ nằm ngủ queo rồi, nằm giữa cà vung trầu và buồng chuối chín bói chim ăn mất mấy trái. Vài chiếc xuồng đi chợ sớm khác đuổi kịp nhau, hỏi han râm ran chuyện lúc thóc, mùa màng. Nghe bên kia nói vô bờ được trăm hai mươi giạ mà nhà tới mười miệng ăn, bà già thở dài thương cảm, như đang thương chính mình.

Bà già cảm thấy hơi lạnh dù chèo mệt, người rịn mồ hôi. Người quê, những cơn lạnh đến rồi đi đôi khi không vì gió. Trời hửng thì con nhỏ bị đánh thức bởi tiếng nhạc phát ra từ dãy nhà cất ven sông. Mới đầu thì nhà họ còn thưa, rồi san sát dần, ồn ã sáng lóa dần.

Chợ.

Đây là lần đầu tiên con nhỏ đi chợ bằng đường sông. Nó nhìn phía sau những ngôi nhà chen chúc nhau nhón chân trên nước thấy ngạc nhiên hết sức. Trông chúng lộn xộn, gàn gỏi, dung dị như như ở một xó quê nào vậy. Có người bưng gàu mên nước ngồi chồm hóm bên thềm rửa mặt. Có trẻ con cời truồng tắm sáng. Có ông già chống gậy ra cửa sau tựa vào cây gậy ngó

mông lung. Cá khô xỏ râu phơi trên sào quần áo, những giẻ lau đủ màu sắc giặt gần đó, phơi phất như đuôi chim trên ruộng. Những xô chậu, những lu khạp, những cái võng treo xiên xẹo. Đằng lưng của chợ nhìn thân thiện với người quê.

Nhưng cửa sau thì không phải chỗ bán mua, chợ phải là mặt chợ kia. Chỗ đó lộng lẫy và sáng loáng làm hai bà cháu trở nên nhỏ thó và lem luốc. Dãy nhà lầu bên kia đường cao, đến nỗi bóng chúng ôm hết cái chợ chồm hổm đến nửa buổi sáng thì mặt trời mới chạm vào đôi dép cũ của con nhỏ. Nắng lên, đôi dép xấu xí hơn. Không gian tràn ngập thứ ánh sáng như nồn nả dồn đuổi, như xua người ta về với ruộng vườn xanh bóng cây. Ở đây, mọi thứ đều chói gắt. Cả tô hủ tiếu mà đứa trẻ chợ kia ngồi ăn cũng rực rỡ lạ lùng. Con nhỏ cảm thấy mình dòm miệng đứa kia hơi lâu, tự mắc cỡ ngoảnh đi chỗ khác.

Chợ trưa dần. Bà già vẫn còn chực ngoài ộp trâu trong cà vung. Vài chị mang guốc lóc cóc lại, kêu thím ời coi như chặn chực đi, tôi mua hết. Con nhỏ lạ lắm. Nó học lớp một trường làng, sự thật mười một không thể là mười được, hai con số ấy khác nhau. Như hồi sáng ngoại nói nài chuối ba trăm đồng, khách nài hai trăm rưỡi đi cho chẵn. Nhưng khách đã dợm bước để chứng tỏ cái quyền tối thượng của mình: quyền đi chỗ khác, quyền ngoảnh mặt, quyền được đúng. Bà già chịu thua.

Nhưng bà già không cay đắng, quạu quọ. Từ hồi bằng con nhỏ bà đã theo người lớn đi chợ, đã được dạy rằng người quê không có quyền định giá món hàng mình làm ra. Và giá của những rau những lúa không bao giờ đứng yên, chúng chạy thót tim theo cơn nắng sáng, mưa chiều. Pin đèn không vậy. Cây kim may tay cũng không vậy.

Con nhỏ rồi sẽ phân biệt được thôi, khoai mì và bột ngọt khác nhau không chỉ vì chúng là khoai mì và bột ngọt. Chúng khác xuất thân. Giờ thì bà già dẫn con nhỏ đi ăn hủ tiếu. Chị bán quán vét hết mấy thứ trên bàn thì vừa tròn tô hủ tiếu, dù nước súp đầy nổi sắc mặn như kho. Bà già chỉ nhá gói xôi và ngồi ngoáy cháu đang ăn ngon lành, tô hủ tiếu đầu đời của nó. Và khi trả tiền nó nhận ra mình vừa ăn nửa cà vung trâu.

Đường xuống bến đậu xuống xuyên thấu qua lòng một tiệm tạp hóa, bà

già nói nhà này hồi trước ở xóm mình, loạn lạc quá mới tản cư ra đây. Hèn chi gặp nhau cứ nghe giòn chuyện xóm làng đồng áng. Hèn chi họ bày hàng hóa lủ khủ lênh khênh mà không chút dè chừng những khách quê bao bận lên xuống bến, như thể đã thuộc lòng sự ngay thẳng của nhau. Con nhỏ ngấm ngội trong lúc chờ bà già loay hoay mua dầu hôi nước mắt, đường mía, ống khói đèn chong, ống chỉ đen. Tất nhiên bà già không quên chai dầu gió bôi cho đỡ nhức đầu và mấy lọ Tế Chứng Thủy trị đau bụng. Con nhỏ không quên đòi mua đôi dép mủ mới. Thấy bà ngoại lúi húi mở kim tây lấy tiền trong túi trái, con nhỏ biết rằng những món trong vườn sáng nay không đủ đổi lấy mấy thứ lặt vặt này. Bà già vừa bù thêm một phần tiền lúa.

Buổi chợ đầu đời mãi mãi ám ảnh con nhỏ, hai mươi tám năm sau khi nó ngồi nhớ lại, vẫn thấy cảnh mình đi chợ về te te lấy sách ra ngồi học, bởi không muốn lớn lên trồng trầu và rau húng lủi. Vẫn nhớ trong tô hủ tiếu đầu tiên mà mình được ăn, có dư vị trầu cay xé họng. Và đi bằng xuồng chèo thì chợ của người chợ xa lắm, rất xa.

CHỖ NÀO CŨNG NẮNG



Quá cái tuổi háo hức những món quà miệt vườn trong giỏ xách mẹ, mỗi bận bà lên thăm anh hóng thứ khác: những câu chuyện của quê nhà. Năm tiếng đồng hồ ngồi xe đò không ăn nhắm gì với bà già quen làm lụng, nên vừa bước chân vào nhà anh, ngay lập tức chuyện giòn như cốm nổ. Không lúc nào chịu ngồi yên một chỗ, trong lúc xằng xái dọn chỗ này dẹp chỗ kia, vừa làm vừa kể, những chuyện nhà quê theo bước chân mẹ dẫu đặt nửa xa nửa gần. Giọng điệu băng quơ, như thế không ai nghe cũng không sao, mẹ nói cho vui nhà vui cửa. Chuyện và người kể chuyện, là những gì mà anh không thể mua ở cái thành phố tiện nghi đến tận xương tủy này, tiện nghi đến nỗi những kẻ nhớ quê cũng mua được cá lòng tong, mớ tép rong.

Mà, những câu chuyện ấy cũng đâu có giựt gân, kịch tính gì. Lỡ vợ, quần quanh chỉ là cái góc bếp bị dột, cô bạn bên xóm vừa làm sui đầu tay, con lộ bê tông mới toanh phóng qua trước nhà. Sức nhớ gì thì nói đó, mẹ cứ lách giáp rời rạc, như thể chẳng vá những cái quê nhà mà anh đã rời bỏ hồi mười tám tuổi hiện lên sống động như bộ phim ai ải màu rơm rạ mục. Không phải cái tên nào anh cũng biết, nhưng anh cảm giác họ quen thuộc với mình, cái cô dâu phóng khỏi chiếc xuống để quay lại với gã thợ rèn mà cô yêu, hay bà thầy bói lấy búi tóc trong bụng con bệnh bằng máu lưỡi. Mẹ cũng không màng anh có quen người này người kia hay không, có gọi nhớ gì không. Quan trọng gì, mẹ sẽ ở lại nhà anh vài ba ngày rồi phải về coi vườn tược, thời gian mẹ con gần gũi cũng ngắn ngủn, nên phải tận dụng những thứ có thể nói được với nhau.

Bằng cách đó mẹ buộc anh vào quê nhà, dù sợi dây đó không thấy được bằng mắt thường, mong manh. Đôi khi anh cũng vượt khỏi nó, trôi tuột theo

vài cuộc điện thoại thẳng căng của cuộc mưu sinh bù đầu. Mẹ, một chân rút lên ghế, tơ mơ ngó ra rào, thùng thẳng kéo anh về, “mùa này so dưa trở bông”. Ngay lập tức anh nghe ngọt trong cổ họng cái vị của mật nằm sâu trong cuống bông, cái hình ảnh nửa vàng trắng cong treo chi chít trên cành, và mùi thơm của nồi canh chua bông so dưa nấu với cá rô đồng, nêm rau tần dày lá.

Và những con Tím con Lẹ nào đó mà anh vẫn nhớ mùi ghê chóc, giờ nằm vông ru cháu nội cháu ngoại trước mặt anh, ngay giữa thành phố và căn nhà rào cổng kín bưng. Họ đến với anh bằng mái tóc bạc, đuôi mắt răn reo qua cái giọng kể hiền queo của mẹ. Khó mà năm bắt cho rạch ròi những chuyện không đầu cuối đó nhưng nó mang đến một cảm giác khó tả, xáo động một cách êm đềm. Tàu chạy quá xá nên lờ mất bụi quao dưới bến. Cuối năm nay người ta bắc cây cầu qua sông Đầm. Người chị em bạn dì của anh thôi chồng, về xứ cất quán bán cóc ken. Đứa cháu họ xa vời đại bác bắn không tới mới đậu đại học. Bầy vịt xiêm vừa thay lông, chắc tới đám giỗ nội là lại sức, thể nào chú Út cũng xắn mấy mẹt măng đem qua. Măng hầm thịt vịt là món bà nội ưa nhất, hồi còn sống.

Như thế mỗi chuyện là một cọng nan tre, mẹ tiện tay đan thành tấm liếp che nắng, gió cho anh đỡ rạc ròi.

Nhưng đó là chuyện hồi trước, giờ chuyện quê nhập nhoạng trong cơn đảo điên của đời sống. Anh tự hỏi vì giọng chị Hai không giống mẹ, hay vì những câu chuyện khác xưa rồi. Chang chói. Bén nhọn. Chị Hai còn biết kể gì ngoài những độ nhậ nhóm lên từ sáng sớm. Ba mẹ con bên xóm tự vẫn chết bằng thuốc sâu. Gần nhà xảy ra mấy vụ đâm xe máy. Một thằng nhỏ trộm chó bị xóm xông vào đánh gãy xương vai. Một cuộc ẩu đả của mấy anh em con cô con dì, chỉ vì ranh đất xê xích có một tấc. Anh nghĩ đó không phải thứ mình chờ đợi, những gì xảy ra ở xứ sở miệt vườn xa xôi kia phải dịu dàng hơn thứ tin tức anh vẫn thường tiếp xúc trên trang báo hàng ngày. Anh nghĩ cái xóm mà mẹ anh nằm lại, nó phải đứng ngoài những cơn gió lốc của cái đời sống loạn lạc này. Như nó đã từng thờ ơ đi qua mấy bận binh lửa, mấy bận chính thể đất nước đổi thay, mấy bận thanh trừng. Mãi mãi trong hình dung, quê anh như cụm bông gòn vừa bong ra khỏi trái, bay

bằng quơ ơ thờ đậu đâu cũng được.

Trong ngôi mộ đã bắt đầu xanh cỏ của mẹ, những câu chuyện nhà quê đã từng làm bóng mát cho anh cũng hóa đất. Đốm bông gòn hiền queo đã thốc bay, cuốn vào dòng loạn lạc. Anh biết không phải tại chị Hai kể chuyện miệt vườn không hay.

MIỀN TÂY KHÔNG CÓ GÌ LẠ



Rượu đến độ hăng, cuộc nhậu cũng đủ lâu, hai nhà cùng xóm rủ rê đối vợ chồng cho... mới, chung đụng cũ xèo hoài chán thấy mồ. Những người chứng kiến tưởng vì rượu nói chơi cho vui, nhưng sáng hôm sau hai bà vợ tỉnh bơ xách gói chuyển sang nhà của nhau sống với chiếu giường mới mẻ. Họ nói hết thảy ai lại về chỗ nấy, có sao đâu. Người kể chuyện nhắm đếm bữa nay nữa là mười ba ngày họ đổi ngôi, chị nhớ vì buổi nhậu ấy ngay dịp đám giỗ má chồng mình.

Mấy câu chuyện kỳ khôi bạt mạng kiểu vậy vẫn thường rôm rả trên những chuyến xe buýt ngược xuôi liên huyện. Chỉ mấy bà già là còn kêu quý thần ơi, vợ chồng với nhau đâu phải cái áo. Nỗi mệt đường dài bay biến, thay vào đó là hoang mang, tự hỏi những gì xảy ra dưới gầm trời này ta biết được bao nhiêu, những giá trị đạo đức đang sắp ngửa đến độ nào. Hồi đầu tôi thường phản ứng bằng ý nghĩ thiên hạ đồn thổi chơi thôi, chắc gì thiệt. Giờ thì ngờ ngợ, biết đâu đó.

Miền Tây chẳng gì là không thể. Người ta vẫn kể chuyện năm ông nhậu xỉn kích nhau bơi qua sông, hai trong số ấy mãi mãi không lên bờ nữa. Chuyện thằng nhỏ đi ở đợ, bị chủ hành hạ bằng những nhục hình thời Trung cổ. Chuyện hồn cô Ba xác chú Chín chữa ung thư bằng vuốt ve. Chuyện cả một ấp xóm mấy chục nóc gia nhưng người học cao nhất chỉ đến nửa chừng lớp bốn. Chuyện lúa rớt giá cả vùng rủ nhau trồng mía, mùa sau mía chẳng ai mua họ chất thành đống đốt cho khói lên trời. Chuyện những cô gái lấy chồng ngay sau cuộc gặp chú rể một ngày, gọi tên nhau còn trật lất. Có sao đâu, dân miền Tây chịu chơi mà. Ai quan tâm đường biên của chịu chơi và liều mạng.

Bạn có lần dõ dành, nói viễn Tây nước Mỹ, miền Tây nước Pháp cũng là xứ chịu chơi đó chứ, “mà dân miền Tây cá gô gột gẹt của em có máu lưu xứ giang hồ trong người, sẵn sàng bỏ xứ sở đất đai, đèn đài để ra đi tìm đất mới, may mà biển kìm chân chứ không thì chẳng biết họ dừng lại ở đâu”. Ở, chắc nhờ chịu chơi nên mới có miền đồng bằng trù phú bây giờ, cú đốt tiền nịnh gái của công tử Bạc Liêu mới đi vào kinh điển, dân sông nước mới từ bỏ cái Kohler tịch tang cái tiến máy xe chạy vô lối xé gió lờ bờ.

Cái hiếu khách, phóng khoáng cũng từ chịu chơi. Ghé một nhà bất kỳ, cuộc nhậu lập tức bày ra, sau ba ly rượu xinh xang ta sẽ biết có bao nhiêu lúa trong bồ, thêm ba ly nữa biết có bao nhiêu vàng dưới đáy tủ. Phơi bày, dù mới gặp lần đầu. Và vì chịu chơi nên đi đâu tôi cũng nghe giọng con gái xứ mình. Cả cái day dứt của tôi hồi mười năm trước khi nghe tiếng tiếp viên trong quán tối, giờ cũng phai màu. Có gì lạ đâu nổi trôi bất tận.

Đường như không gì khiến người xứ này day dứt lâu. Mấy cô dâu Việt bỏ mạng bởi bạo hành ở xứ người chẳng ngăn nổi tụi con gái ùn ùn xếp hàng chờ đàn ông ngoại quốc sắm soi coi mắt. Những cái chết chẳng gây xáo động là bao, ngoài cái tặc lưỡi ơ hờ, “chậc, sống chết có số hết, đâu phải cô dâu nào cũng giống cô dâu nào. Có sao đâu”. Viết báo cứ phân vân không biết gọi sao cho chính xác, vô cảm hay bất chấp, hết mình hay sống không có gì để mất. Nói là “bán mua” cứ sợ quá lời, khi người con gái mà ta mĩa mai là món hàng lại háo hức, rạng rỡ như thể đã lấy đúng người mình yêu.

Mỗi lần nhìn những con người lem luốc, quê mùa lơ ngơ trên bến xe miền Tây, rõ ràng là chỗ ấy đất bằng gió bụi nhưng như nhìn thấy họ đi cầu khỉ. Chênh vênh chơi với trên thân cây nhỏ giữa dòng. Tâm thế qua cầu khỉ là cứ đi đã, đến bờ bên kia được hay không, có rơi xuống sông không, tính sau. Như những đứa nhỏ phải bỏ học vì không có tiền đi đò, chẳng ai nghĩ đó là một cú đóng sập cửa của mặt trời chỉ cho ghê gớm. Không học nữa thì đi mót lúa, cầm câu. Có sao đâu. Xứ này ưa nói “mút mùa Lệ Thủy”, “quăng nguyên con”, “chơi tới sáng” nên cũng có những cụm từ tự an ủi lúc thương đau: “có sao đâu”, “nhắm nhò gì ba cái lẻ tẻ”.

Dân gian miền Tây ít hoặc không xài “thằng thốt”. Kể cả một bữa ta

nghe tin thằng bạn dưới quê đang nằm viện ở Sài Gòn, vì biến chứng sau vụ tự bơm silicon vào vú cho hoành tráng. Mặc cười, nhưng không kinh ngạc. Ta nhớ thằng đó hồi nhỏ cũng hụt chết một lần vì nuốt trộng con cóc sống, chỉ để chứng tỏ anh hùng. Nhưng đêm nằm ngẫm nghĩ, cái dừng dừng kiểu này, là bởi ta vô cảm hay do miền Tây vốn chẳng có chuyện lạ nào?

NHỮNG NGƯỜI CHẾT BÂNG QUƠ



Bữa đó trời chiều mát mẻ, trên đường đón vợ về, có đứa nhỏ chạy băng ra nín đầu xe và thảng thốt kêu ba ơ ba, con nhớ ba. Tất nhiên bạn đổ quạu xô nó ra, nạt ê mầy tính móc túi hả mầy. Tất nhiên đứa nhỏ tiu nghỉu bỏ đi. Chỉ là vụ nhầm lẫn mười mười - đời này thiếu gì người giống người. Nhưng vợ bạn giàu tưởng tượng và mơ mộng, bắt đầu vẽ nên một câu chuyện vu vợ khiến bạn mệt phờ, bởi một ý nghĩ quá sức ngớ ngẩn, biết đâu là con bạn thật.

Cái thằng nhỏ, kẻ gây ra vụ nhìn ầu đó biết đâu đã quên tiêu, đã ngủ queo rồi. Nó chẳng biết có hai người lạ đang trần trọc, tự thấy bị thương bởi một viên đá mà nó ném băng quơ. Nhưng nghe mưa tưởng gió không phải là đặc quyền giành riêng cho đàn bà, chẳng phải có lần nàng lơ đãng khen chồng đứa bạn vừa giỏi vừa giàu, và bạn cũng nghe đau bầm vài khúc ruột.

Ba năm trước, mình viết chuyện một bà già lẩn thẩn có hai con tham gia hai bờ chiến tuyến, một đứa không về. Bữa kia bà già hỏi thằng con lớn sao lại bắn chết em bây. Mình lấy câu nói băng quơ đó để dẫn dụ câu chuyện đi vào nỗi đau cuộc chiến. Câu chỉ vài ba chữ, mà làm cả nhà nọ điên đảo. Vài độc giả hỏi chuyện đó có thật không.

Đời đầy rẫy những băng quơ và những người quay đơ ra chết giắc, kiểu vậy. Ông quan kia đi kinh lý qua cánh đồng làng, nơi bác nông dân có mấy công đất gò nửa năm trồng lúa nửa năm trồng dưa, ông thấy im re cũng kỳ nên chỉ đạo cho vui, bảo chỗ này làm sân gôn thì hay biết mấy. Ông nói mà ông cũng quên rồi, chỉ trỏ cho sướng đời quan vậy thôi, có mất gì đâu. Nhưng những người nghe cái câu từ miệng nhà quan (có gang có thép) hôm ấy thì không quên, ba năm sau đám ruộng trở thành sân gôn, và bác nông

dân thì chạy xe ôm, ngó mưa thần thờ nhớ mùa màng đất đai đã mất.

Lúc thăng bạn học của mình lên chức chủ tịch phường, mẹ bạn dặn đi dặn lại là nói ít thôi. Cô giáo già đó không biết đọc sách nào mà bảo quan hay nói thì dân vất vả. Một câu của bạn cũng có thể khiến dân bán hàng rong chạy xẹt khói, hẻm to thành nhỏ, miếu thành chợ. Và bạn sức nhớ ra có nhiều vụ bạn chỉ nói chơi thôi, khề khà lúc trà dư tửu hậu, không hay gió nổi từ lời. Nó cũng bén ngót, nhưng không có hình hài sát khí như dao kéo, nên đôi khi mình múa may loạn xạ, cắt trúng người này nọ mà không biết.

Cái thằng bé bị bạn hắt cái câu “định móc túi hả mậy?” vào mặt hôm ấy, biết đâu cũng thao thức, cũng ấm ức cho cái sự lương thiện của nó đã bị người ta bôi bẩn. Mình nhớ người thợ gặt nghen ngào lùa vội chén cơm nguội khi ông chủ đất ở hờ nói như thở khói lên trời, “ba người nhà tôi cộng lại ăn không bằng một mình chú”. Hồi đó dân tứ xứ đi gặt mướn thường được chủ đất nuôi cơm. Mình còn nhỏ, nhưng vẻ mặt tê tái của người thợ gặt đã làm mình ngờ ngợ, rằng không phải lời nói nào gió cũng thổi bay. Họ không hề tự vợ lấy và cố ý giữ nó lại, chỉ tại nó cắm phập vào, gây sẹo rồi, đành thôi.

Mấy bữa ngồi bệnh viện nghe di ở giường bên kể chuyện, vừa rồi bà đi tìm lại người yêu cũ, người mà bà yêu đến nỗi không lấy được nhau đành chịu ở vậy đến giờ. Hôm bà ghé nhà người đó, ông đang bắt ve cho chó ngoài thềm. Nhác thấy bóng bà, ông nạt ngang, nói không mua vé số đâu. Bà nói tui là Thắm đây mà, ông không nhìn bà chỉ vuốt ve bộ lông con chó kiểng, lơ đãng hỏi Thắm nào, tôi quen nhiều Thắm lắm. Chỉ vậy thôi mà bà thấy đau lòng.

Nhưng tổn thương tâm hồn vẫn còn được sống, được vá vúi lại bằng những mảnh vui khác, còn hơn chết thật bởi những băng quơ đang đặt bầy miên man giữa đời. Những đứa trẻ lọt vào cái cồng băng quơ không đóng nắp. Những sợi dây điện buông ở hờ thành cái thông lọng, tròng vào cổ cô công nhân chưa được mặc áo cưới lần nào. Ông già tập thể dục buổi sớm mai bị rơi khỏi lan can chung cư được đóng vài cái đinh lơ đãng. Một nhánh cây sớm nay gãy đổ vào hai cha con người quét rác.

Ngày nào mình cũng thấy có những người chết vì băng quơ, kiểu này,

kiểu khác. Chết lãng nhách, như thể số mệnh bày biện sẵn đoạn kết này từ một cú định đoạt cũng quá sức băng quơ của trời.

Kinh nghiệm cho thấy, khi không thấy ai chịu trách nhiệm thì mình lấy trời ra đổ lỗi, cho đỡ đau.

HANG ĐỘNG



Nhìn vào bản vẽ nhà con gái trải ra trên đất, má hỏi vậy rồi cái chỗ dành cho khách ngủ nó nằm ở đâu. Em chưng hửng nói làm gì có. Má cũng chưng hửng hỏi gì kỳ vậy?

Nhà má, cũng là bản sao của nhà ngoại, không rộng rãi nhưng luôn kê thừa ra bộ ván ngựa, bộ vạc cau, hay chiếc giường thước sáu dành cho bà con tới chơi ngủ lại. Quan trọng ngang bằng tủ ly là tủ gối, những bộ mền gối nằm không cần mới tinh, nhưng sạch sẽ. Thỉnh thoảng, lựa ngày được nắng, má lại mang chúng ra phơi phóng cho thơm, hờ khi họ hàng ghé qua không phải trần trọc vì mùi ẩm mốc. Ở trong tâm thế đón khách tới chơi bất tử, nên nhà má luôn sạch, trên bàn đặt sẵn bình thủy nước sôi với bộ ấm trà. Cũng giống như những ngôi nhà trong xóm, luôn có bộ vạc nhỏ đặt ở hàng ba, khạp nước mưa nhỏ cho khách bộ hành lỡ buổi. Hàng rào thấp, ơ hờ như chẳng có, trang trí cho vui chứ không phải để ngăn cách. Cửa mở phơi lòng. Ở cái xóm nhỏ vòm sông đó, nôi chè khoai môn và tiếng gà gáy đều chan đến ít nhất năm nóc gia.

Một ngôi nhà luôn phơi bày nết ở của chủ nhân nó.

Làm việc ngay trên bản vẽ, em đưa ra những yêu cầu giống như cho việc xây một cái hang hơn là cái nhà: kín, chắc, không ai ảnh hưởng tới ai. Rào nhà em cao, cắm trên đầu rào những thanh sắt nhọn như ngọn giáo. Nhà bên xóm còn giắt miếng chai bia lên, quắc lạnh trong nắng, nhìn rợn thay cho bọn trộm. Tường dày hai lớp gạch, để mọi tiếng động bên xóm được đẩy ra xa, và cây trồng nghiêng ngã về sân nhà, bảo đảm không cái lá nào rơi lạc qua sân khác. Nhà mình là một cái hang, em nghĩ vậy, khi ngắm nghía tổ ấm thành hình.

Em sẽ cố thủ ở đây, tận hưởng sự riêng tư, không mặc gì trên người hoặc hát vống lên mà chẳng ngượng ngùng chi hết. Cơm khét chỉ mình ta biết. Nghe người ta kể từng có thời kỳ cả nước hát chung bài hát, mặc chung sắc áo, và cùng ăn những món như nhau. Họ bị triệt tiêu những ý nghĩ khác lạ, những hành động không giống như bất cứ đám đông nào. “Quên chính mình, quên mình muốn gì đi, rồi thì sống ngon lành”, bí quyết của những người từng trải qua mùa đồng phục, khi em tò mò đi hỏi. Hóa ra chỉ ngần gọn vậy, khi mô tả một nỗi đau bản thân bị đánh mất.

Nên em trân trọng cái đời sống mà em nghĩ là khá dễ chịu, nhiều lựa chọn này. Thiếu niên thoải mái nhuộm tóc xanh mặc quần đáy thông đến gối lắc lư diên đại theo một bài nhạc ngoại. Thầy giáo thoải mái xăm trái tim đậm lệ lên tay. Hai thằng con trai thoải mái hôn nhau giữa chỗ đông người. Chương trình thời sự trên đài truyền hình quốc gia thoải mái chen quảng cáo thuốc nam khoa một người khỏe hai người vui, mặt mày thỏa mãn. Và em, được một mình, tùy ý. Nhà chức trách chỉ căng thẳng vì đám đông, hoàn toàn chẳng bận tâm kẻ một mình. Em xài đã đời cái quyền được một mình đó.

Có lần đọc nửa cuốn Những bức thư đầm ấm của hai ông Nguyễn Hiến Lê và Quách Tấn, em cùng người bạn hào hứng rủ nhau tụi mình sẽ viết thư giống mấy ông già kia. Kể nhau nghe cái gió chuyển mùa, bài hát sườn mướt vừa nghe được chiều nay, một cuốn sách hay tìm thấy được trong gánh ve chai, hay rên rỉ về một nỗi buồn quéo râu ria, vô cớ đến chiếm đoạt từng tế bào và không đưa ra lời hứa hẹn nào rằng sẽ ra đi sớm. “Quan trọng là hai chục năm sau khi đọc lại, tụi ta sẽ biết mình đã từng diên như thế nào”, em hăng hái bảo vậy. Lịch sử rồi cuộc đã không được ghi lại, vì vụ tâm tình thương mến thương ấy đã xếp xó chỉ sau chục cái thư điện tử. Sự hào hứng ban đầu rơi xuống vực, xác nằm cạnh những mảnh vụn hào hứng kinh điển khác của thiên hạ như lên sàn chứng khoán, bán hàng đa cấp, lấy chồng Nam Hàn.

Những cái thư trắng sáng và phẳng phiu, không một vết ố nào trên giấy bởi nước mưa, không mang nỗi lo lắng bị thất lạc bởi anh nhân viên bưu điện làm rơi ở dọc đường, không sợ chữ xấu gà bươi vừa đọc vừa đoán,

nhưng sự tiện nghi chẳng có giá trị gì, khi người ta không sẵn sàng chia sẻ. Một đứa trẻ tập tành cô độc khi nó bị đứt tay mà không khóc thét lên cho người lớn giúp. Nó tự mút máu, liếm láp vết thương. Nói ra nhiều khi rắc rối thêm, người lớn sẽ hỏi tại sao con chơi dao, má đã dặn rồi, đáng đời. Lớn lên một chút, thành thiếu nữ, những bí mật của một cơ thể biến đổi từng ngày, và những mối tình thầm, những giấc mơ u uẩn, nó càng thích riêng tư hơn. Một mình trở thành thứ gì đó gần như bản chất.

Hoặc là, những vui buồn bây giờ cứ vụn như bụi, khó mà kể thành chữ, thành lời. Nên những ý tưởng xuất hiện trong đầu như đi làm thiện nguyện xây cầu nông thôn hay tổ chức một buổi họp lớp, lên mạng lập nhóm đi Angkor, vừa nhen lên đã tắt ngúm.

Lần kết nối thất bại gần nhất của em là rủ bà bạn vong niên đi bụi. Ngay từ đầu đã xuất hiện một điềm báo xấu: bà bạn đi lạc trong bến xe. Em đi quá nhanh, bạn rớt lại. Lúc chờ xe thì em bỏ rơi bà bằng cuốn Mười hai truyện phiêu dạt của ông Gabriel Garcia Marquez.

Xe chạy, em lại tiếp tục để lạc bạn đường bởi thích day mặt ra ngoài ngắm cảnh. Thậm chí em còn làm một bài thơ về cái bóng chính mình bên ngoài tấm kính xe, sau đó sức tỉnh, bối rối tìm chuyện gì để nói với bà bạn đang xo ro bên cạnh.

Em áy náy với người bạn đường, nhưng em không sợ cái sự đứt rời không cứu vãn đó. Thật ra thì em từng sợ, từng kêu gào ôi tôi cô đơn quá. Cái tuổi hai mươi người ta hay kêu gào. Nhưng giờ thì em thấy bình thường. Bình thường khi nghĩ rằng được một mình là quà tặng của trời. Bình thường như cái cảm giác cô độc giữa chỗ đông người. Bình thường như ngán sợ nói chuyện điện thoại. Bình thường như việc từ chối đến chơi nhà bạn, “muốn gì thì gặp ngoài quán”. Và rất bình thường nếu như căn nhà em không có chỗ nào dành cho khách. Chương trình thế giới động vật nói rằng, cọp cũng không thích bọn nào lân la đến hang ổ nó.

Chỉ má thấy không bình thường, và bà gởi ra cho em một bộ mừng mền chiếu gối, nhắn rằng “Bỏ vô tủ áo, hờ khi có khách”. Lúc nhờ thợ khoan vào vách hang của mình mấy cái khoen nhôm để treo mừng, em thản nhiên nghĩ chẳng bao giờ mình phải dùng tới nó đâu, cứ làm cho có vậy, cho má

yên lòng.

Trong cái hang trống trải của mình, thỉnh thoảng em nghĩ về những ngôi nhà khác. Nhà của ông già Bến Tre hiu quạnh. Nhà ông bạn Cần Thơ tĩnh lặng. Nhà ông già An Giang nhàu nhĩ, thiếu sức sống.

Nhà của ông già Sài Gòn đẹp mà buồn chôn. Họ đều một mình, và không biết, có cảm thấy ngôi nhà là một cái hang? Sự cô độc này đều được người ta tự chọn lấy, nhấm nháp như một tách trà đặc. Cho đến khi cái thứ nước chát đắng có hậu ngọt ngào ấy thay cho máu, chảy trong người, ngập tràn tim. Chắc là lúc đó em vẫn thấy bình thường. Cũng hơi đáng sợ ở chỗ quá sức “bình thường” đó.

Chỉ lạ đôi khi em nghe thêm một tiếng người.

SỔ GHI ĐI ĐƯỜNG (1)



Không nhất thiết phải đem nhiều quần áo. Có bao nhiêu kiên nhẫn, tranh thủ nhét chặt chỗ trống trong ba lô. Cất chúng vào chỗ tiện tay nhất bởi đi đường thường phải xài. Không ra khỏi biên giới, loanh quanh trên dải đất này, đi có nghĩa là sống chung với bất tiện.

Như thể chạy trời không khỏi nắng, hiển nhiên như nhà xe thề thốt chạy suốt tuyến không rước khách dọc đường, nhưng họ luôn dừng xe lại đón lũ lượt người lên. Ui chao cái chị đó bộ dạng thiệt là nheo nhóc, chạy bỏ sao đành. Xe đi nửa chừng anh tài xế ghé qua nhà thăm bồ, anh ấy vào đó đủ lâu cho những mường tượng úi a úi à nóng hai gò má. Sốt ruột cũng chẳng thay đổi gì, tụi mình nhận ra sống chậm khỏe tim từ những chuyến xe kiểu vậy. Đi dạo cho thẳng căng chân, hoặc lấy sách ra đọc, rủ thẳng nhỏ ngồi cạnh chơi mấy ván cờ ca rô. Nhiều khi cách bến đến chỉ hai cây số, xe khách tụi mình đi sẽ ghé đỗ đầu, ở đó đang bày ra mâm nhậu nên anh lơ sà vào uống vài cốc, gấp gì. Đời dài lắm.

Công lý đi đường là công lý của anh lơ cùng anh tài xế, họ tính tiền gấp ba giá thỏa thuận ban đầu chỉ vì quên xăng dầu lên giá, tụi mình không thông cảm không xong. Máy bay cũng vậy, cũng cái hãng này hôm trước khách chỉ trễ năm phút họ hủy vé, giờ họ trễ nửa ngày, từ điển của các hãng bay la liệt từ “xin lỗi”, nhưng không có chữ “bồi thường” cũng như “công bằng”. Nên anh phi công có hứng chí mời bạn gái vào buồng lái vọc phá mấy cái nút điều khiển cho biết máy bay kỳ diệu làm sao, xong chụp ảnh khoe lên Facebook thì tụi mình cũng chỉ có thể cười trừ thôi. Nói theo kiểu anh tài xế chạy tuyến Đồng Văn lúc làm xiếc trên con đường bên mép vực, “Ai thì cũng chỉ một cái mạng thôi.

Cùng ngồi một xe, em mà có bề gì thì bọn này cũng đi đứt”. Tụi mình nhận ra rốt cuộc thì cũng có công bằng, thứ mà lúc chết chúng ta sẽ nhận được trong tình trạng cùng nằm thẳng cẳng. Ai cao sang ai hèn kém, đâu có phân biệt khi nằm đáy vực.

Những chuyến xe khách buộc ngồi lên đùi nhau sau khi không còn chỗ trống nào để kê thêm ghế, những chuyến tàu chật người và nước tràn lé đé tận be, những món ăn trong sân bay đắt như thể mì tôm tấm vàng, những quán bên đường găm gù buộc khách nên biết điều mà đói bụng. Bất cứ người nào ưa hện hò với chân trời cũng đã từng trải qua những mối mê ấy, không phải vì xa. Và nơi xứ lạ, ai mà ngờ cả giọng nói của tụi mình cũng tráo trở hại thân, tô bún cá bị tính giá gấp đôi, xe ôm chạy đường vòng chỉ vì tụi mình nói bằng thứ thổ ngữ miệt rừng. Tụi mình có lần đại chê ly nước sấu có con ruồi, lúc trả tiền mới hay ruồi chết đuối cũng đắt đỏ gần bằng ly nước. Cứ hít thở sâu là được, và nghĩ cả đời tụi mình chỉ gặp chị hàng nước ấy một lần thôi, nếu phải duyên thì thăm lại, bạc kiểu này chắc không có lần sau rồi. Người bán hàng chắc là cũng nghĩ vậy, thu hái một lần cho mãi mãi. Mặc gì trông theo nước chảy qua cầu.

Những bất tiện đó cứ phơi ra trên con đường tụi mình đi tìm cái gọi là vẻ đẹp tiềm ẩn. Ngay cả lúc thấy mỗi mòn nhất, cũng không lấy điểm đến ra để dỗ dành mình. Xứ Việt khét tiếng chịu chơi đồ giả, kiểu như núi thật phá đi để làm núi giả, đồn trại rừng để đắp mấy con rồng còn hươu cao cổ xi măng, đánh sập cái chùa cổ hàng trăm năm để xây chùa mới sơn phết long lanh. Cảnh sắc giả trơ thiên địa kiểu vậy tụi mình gặp hoài, bất chấp có đi đến một hay hai ngàn cây số. Ngồi ru cho thất vọng thiu thiu ngủ, tụi mình nghĩ cái dặm đường vừa trải qua đó, nó đáng giá hơn nhiều. Đi chơi tức là chơi trên những dặm đường giữa bến đầu và bến cuối.

Chơi có nghĩa là dặm dài hít bụi, ngắm cảnh vật lướt qua cho trí tưởng tượng chạy rong.

May mắn đôi khi từ tụi mình mà ra, ai cũng được nhận những cái cười trong veo của những thiếu nữ Bắc Hà má rục trong sóng sánh nắng thu, chỉ cần dừng ngó họ qua ống kính máy ảnh. Tụi mình chưa bao giờ nguôi hy vọng, chen lẫn giữa mớ bất tiện mang tên con-người sẽ nhận được an ủi của

cỏ cây, sương đỉnh núi và mưa lưng đèo. Và xa, rất xa trong rừng thẳm hay
xó núi, vẫn còn những người thuần phác, chỉ ánh nhìn thôi mà chữa lành
được bao vết thương.

SỐ GHI ĐI ĐƯỜNG (2)



Mường tượng ở đó có đôi ba em bé đang chơi lon trên khoảng sân lơ phơ lúa rày, một bà già ngồi trở mớ chuối ép phơi vừa héo mặt. Vài người đàn ông đốt rơm nướng trui cá lóc cạnh mé kinh. Vườn rất xanh, lúp xúp cỏ chân vườn bên hàng rào thấp. Nhưng biết đâu, ở đó chỉ có một xóm nhỏ bỏ hoang vì đất đai khô hạn, và người đàn bà điên dại vẫn vơ nhai tóc bên bụi trâm bầu.

Nỗi tò mò ngộ nguậy mỗi khi tụi mình đi ngang qua mấy con đường mòn nhỏ chạy mút tí tề về đâu đó.

Gầy gò gỏi đầu vào đường cái, không mời gọi, cũng không có vẻ gì trốn tránh, lộ xóm có thể trải đá xô bồ hay kê bằng tấm bê tông vừa vắn cho một xe máy, hoặc chỉ là đường đất dưới những tàng cây. Đường thẳng băng nhỏ dần như sợi chỉ ở cuối tầm mắt, hay nhiều khúc quanh cù chỏ. Đường vắng tanh hay có một bầy trẻ con vừa tan học chấp chơi khăn quàng. Quang cảnh chỗ này chỗ khác, nhưng những ngã đường quê có một điểm giống hệt nhau là không đưa ra lời hứa hẹn chắc chắn nào. Nếu quốc lộ, tỉnh lộ hay những con đường liên huyện đầy ồ voi ồ chó thường xởi lởi với khách bộ hành bằng bảng chỉ hướng đi, cột cây số “Trảng Gió – 53km”, “Mỹ Lạc – 36km”, thì ngõ xóm nẻo quê mù mịt. Không đi, sẽ chẳng thể biết chính xác những gì đang chờ đợi tụi mình. Dùng chữ “chờ đợi” có khi sai, mọi thứ mà con đường mòn mang theo cùng, chúng vẫn thanh thản tồn tại dưới vòm trời, không quan tâm tụi mình có ngang qua hay không.

Khi những điểm đến gây thất vọng với ngôi chùa ngấp trong tiền lẻ và hàng quán bán thịt thú rừng, bãi biển đầy rác, núi non trơ trụi không có bóng cây, tụi mình dành nhiều thời gian hơn cho dọc đường, cho con lộ quê

chẳng bao giờ thề thốt kiểu ta đây mang “nét đẹp tiềm ẩn” hay “vẻ đẹp bất tận”.

Có khi phẩy tay, ở thì chắc cũng như mấy ngã xóm mình đã từng đi cho biết, cũng vườn ruộng nằm chèo queo dưới nắng trưa, cũng cây cầu ván tạm bợ bắc qua mương rạch, cũng những bóng người ẩn nhẫn ngồi hoặc đứng trước nhà. Những người mà lần nào ngang qua tụi mình cũng thương họ đã sống một đời buồn tẻ (trong lúc đó họ thì nghĩ “con nhà ai mà giữa trưa chạy khơi khơi nắng, tội nghiệp chưa”). Nhưng tụi mình biết rằng đường xóm này không bao giờ y hệt đường xóm khác, chưa đi hết thì chưa thể nói ta đã biết rồi. Có thể con đường lên đến giữa đồng thì cụt, nhưng biết đâu nó tắt đến một cái chợ ngã ba sông, nơi mà chút nữa đây tụi mình sẽ đến bằng đường vòng.

Những làng mạc ôm đường mòn nhỏ trong lòng, bằng cách nào đó chúng không bao giờ lặp lại. Mấy quán nước cất bên chân cầu tưởng hao hao những người đàn bà ở đó trải lòng những câu chuyện khác. Chị Út ở Ba Xuyên mới đi tù về, tội chém em chồng vì giành đất, giờ chị cất cái quán để ngày ngày nhìn con mình đi học ngang qua. “Đám nhỏ nói tụi con ghê má quá”, chị kể, giọng bình thản, mắt không vánh một chút nước nào, chúng khô rồi hay đã lặn sâu. Chị chủ quán Mỹ Hòa thì đang nấu nồi cháo gà lúc tụi mình ghé qua uống ly chanh đá, “ông chồng cũ chiều nay đưa vợ ổng về thăm, dù gì thì cũng đãi đằng cho tử tế”. Đôi lúc dừng lại hỏi đường lại mở ra nhiều thân phận “Ờ cứ đi ngã này là ra tới bờ sông Cái, đừng có ghé uống nước ghen, xóm đó toàn dân cùi hủi”.

Một ngả đường hiu hắt chẳng báo tin sẽ ngang qua một đám cúng đình. Xóm vắng vì bà con đã kéo lại dâng đình nấu nướng, nhậu nhẹt và ca hát, làm nên một lễ hội thật sự. Hôm đi đường đất Châu Thành thì có cơn mưa bất ngờ, vài người dân tốt bụng bấm chân lội bùn lầy hơn cây số gánh chiếc xe ra lộ xi măng. Bữa xuyên đồng Xuân Hiệp, giữa chừng gặp đàn trâu hàng trăm con đứng đỉnh lội qua kinh. Những bất ngờ khó đỡ dọc đường làm câu hỏi “có gì lạ phía đường mòn kia?” không bao giờ nguội.

Biết rằng không bao giờ đi hết những ngõ xóm đường quê chẳng chịt trên đất nước này, tụi mình mở ra miền tưởng. Một bữa nào đó gió Nam

thông ngọn, lần theo tiếng trống nửa xa nửa gần, tụi mình sẽ tạt vào con lộ nhỏ. Giữa khung cảnh quen như đã gặp hồi nào, tụi mình gặp một cái rạp treo cờ rũ. Chính là mình năm kia, bất động giữa nhà, nải chuối im lìm trên bụng. Con trai mình đang thoa môi son cho mẹ, lần cuối cùng. Ai đó lên tiếng, nói “bà già này lặn lội cả một đời, giờ chịu nghỉ ngơi rồi”.

Cảnh ấy trong hình dung, không vui không buồn nhưng tràn trề yên tĩnh.

CÁCH NÀO CŨNG NHỚ



Xứ đó đàn bà tuyết không xúm lại, phe phẩy cái quạt giấy trong tay ngồi chuyện trò cho đến khi trong bếp của căn nhà nào đó văng lại mùi cơm khét. Người ta không cười, lầm lũi cuốc bộ nhanh như bị ma rượt, như thể cuộc đời họ nằm ở đoạn đường phía trước. Cà phê đen chán thì thôi rồi, lạt nhách. Không quán cóc chồm sát vỉa hè, càng không có những quang gánh bốc khói. Tuyết đối không có hàng xóm sai trẻ con bưng đĩa bánh xèo nóng hổi cho láng giềng. Sẽ cúng giao thừa trong cái lạnh quéo râu ria, mở cửa ra chỉ thấy tuyết bồi trắng trời đất. Những con đường kiếm không ra một bóng người nào ngồi nướng chuối nướng khoai, chỉ thấy lá nhiều giọt và bóng chính mình lìm lìm trong mấy cửa hàng vách kiếng.

Lật lại mấy lá thơ hồi xưa con gái gửi về, những câu chữ ấm áp đó bây giờ mang đầy tính chất cảnh báo, đe dọa, khi mà ngày mẹ lên máy bay sang ở luôn với con ngày một gần.

Nhớ quê xứ như là bệnh.

Nhớ bồ, ra vỉa hè ngồi ăn hột vịt lộn, hóng chuyện trên trời dưới đất. Chưa hết nhớ, ăn thêm trái bắp nướng, cái sự nhai nhóp nhép nghe hương vị đồng bãi len lỏi trong mũi cùng lúc màn xé áo của một vụ đánh ghen đang hồi gay cấn bên tai làm cái sự nhớ bồ trở nên nhạt nhòa. Nửa đêm lăn lộn ôm gối nhớ người, cũng có tiếng rao bánh mì đặc ruột thơm bơ khuấy loãng nó ra, và thằng bồ bị đẩy ra xa bởi hình dung về người đàn ông khác, chủ nhân của tiếng rao ấy, có thể lưng áo ngái mồ hôi, tóc rụng thưa trên cái đầu hói, đôi chân săn chắc đến nỗi gõ vào sẽ nghe một tiếng boong, như bằng đồng. Đôi chân đã thuần những nẻo đường, góc ngách của thành phố. Da ông ta đen thui, hơi ngả đỏ, nắng gần như không thể chạm vào thứ da thịt

đó, vì chạm vào là bị dội ra. Tiếng nói quē trớt ấy, là của miệt nào ta?

Những ngày bồ về quē vì “ông già đau nặng”, mẹ lên sáu ký lô, bụng căng cho đến khi phát hiện ra nó bình rĩnh không chỉ vì mấy món quà vật ăn cho đỡ nhớ, mà còn có một sinh linh trong đó. Không thấy bồ quay lại, mẹ lần dò đi tìm thì mảnh sân nhà anh ta vẫn còn ngổn ngang mớ cây làm rạp. Không phải rạp cho đám ma ông già mà là rạp cưới. Thằng đó trốn về lấy vợ.

Bồ không còn là kẻ thông minh, hóm hỉnh, ăn nói ngọt ngào nữa mà là thằng cha thờ hời xì vì hai cái răng sâu, chân cong, lông mũi thò ra ngoài như chổi xể, rún chắc chứa cờ nửa tạ đất. Những thứ xấu xí đó hiện lên mỗi khi mẹ chạo chực nhớ bồ, trong lúc ngồi ăn mía ghim (cho con sạch mình), uống nước dừa tươi (cho da con trắng), và chờ con ra đời. Mẹ biến cái nhớ da diết thành những ý nghĩ bị cắt vụn bởi bao chi tiết tầm thường đến mức hạ tiện.

Thằng bồ để lại cho mẹ vài thứ đáng giá: đứa con gái xinh ngoan, giỏi giang, vừa cưới một anh chồng Nhật và kinh nghiệm phòng chống nhớ. Những kinh nghiệm không bao giờ thừa, khi vài người đàn ông nữa đến với mẹ, rồi rã gánh bởi những lý do tẻ nhạt hết sức nói, như là lúc này mưa quá thôi chúng ta chia tay nhau cho rồi. Giờ, thủ thuật chống nhớ ấy càng tối cần thiết khi mẹ để thua trong cuộc giằng co với con gái. Cố gắng kéo mẹ sang sống cùng, bứt ra khỏi đất nước, nó bảo sắp sinh rồi, “ai có thể giữ nó cho con đi làm, ngoài mẹ?”.

Trên điện thoại, cả hai nghe như có cái neo nào đó vừa đứt phụt. Nhưng chỉ con gái là mừng. Nó thắng rồi.

Mẹ gây gổ với khoai chuối nướng vì những thứ cháy trên than lửa di hại cho sức khỏe. Cái chị bán mẻ than đó mặt nám, tay đầy mủ chuối đen thui, mất vệ sinh. Ngồi húp vẹt con vừa tượng hình trong trứng chẳng phải mong muội quá sao? Những hàng bán đồ ăn vặt chỉ làm con hém chật chội, dơ bẩn thêm, và tạo điều kiện cho bọn đàn bà thông tấn vĩa hè rêu rao xía vào chuyện riêng tư của nhà người khác.

Cuộc bới móc còn dài. Tiếng gà tre gáy giữa trưa oi ả cũng chẳng ra làm sao, vô duyên như cây điệp bỗng dưng tự đốt mình lập lòe hoa lửa, tro bụi

chỉ hoa là hoa, không một cái lá nào. Mẹ biến thành một người gắt gỏng, quay quắt, vài hàng xóm choáng váng bảo nhau sao chưa già mà cổ đổi tánh mau quá. Lòng mẹ chật căng những kỷ niệm xấu. Ở khúc đường nào mình bị một thằng cha chạy ẩu quẹt xước móng chân, ở cái quán ăn nào mình bị chạt chém ăn khúc cá thu giá ba trăm bảy chục ngàn, ở công viên nào mình bị bụi đời xin dấu, đoạn hẻm nào mình bị móc túi mất hết giấy tờ cùng điện thoại, mẹ cố hằn từng rãnh trong đầu. Mùi xe rác ngang qua và những lối đi trong chợ ngàn ngạt rau củ hư hoại, dưới hành lang một chung cư cũ mục bị áo ướt rơi lên đầu, những người đàn bà xắn quần lên tới bẹn rống lên những câu chửi bới tục tĩu.

Cộng thêm mùi mắm kho từ hàng xóm văng qua, tiếng những người đàn ông say cãi cọ, một đám cưới gần nhà mở loa hết cỡ để ca boléro và vọng cổ suốt đêm. Cái xứ sở này, nơi chốn thiệt là nhếch nhác, lang chạ, bất tiện hết chỗ nói. Không có gì đáng để nhớ, cả thằng bồ dợc sĩ, người ba năm nay vẫn nhẫn nại và dịu dàng bất chấp cái tính đồng bóng của mẹ. Người nửa đêm mang thuốc đến cho mẹ bớt đau đầu, người mang áo mưa tới khi mẹ bị cơn mưa chệt cứng ở chợ, người vẫn thường cắt móng tay mỗi khi mẹ nhờ kỳ cọ lưng. “Sợ xước da em”, cái gã đàn ông chu đáo ấy một bữa cúi đầu lí nhí nói anh xin lỗi khi mẹ cố trợn mắt gầm gừ, có phải anh đã ngó nghiêng người đàn bà khác sau lưng tôi?

Thật ra thì mẹ chỉ gây chuyện để sau này đỡ nhớ thôi, giả bộ ghen bóng gió, gán cho anh ta những thứ tì vết băng quơ để khỏi da diết khi xa, nhưng bồ hốt hải thú nhận ngay làm kết quả vượt ngoài mong đợi, làm hoàn hảo cho cái chiến dịch vì quê hương xấu xí của mẹ.

Không còn phải lo mình sẽ bạc tóc vì nhớ, mẹ nghĩ vậy khi ngồi trên chuyến bay đi Kansai. Mở một cái van vô hình nào đó để mọi thứ xấu xí, nhếch nhác, bụi bặm nhất ùa ra đầy chật trong đầu mình, mẹ đẩy những hình ảnh đẹp để ra xa. Không có ai nói cho mẹ biết, đó cũng là mặt nạ khác của nhớ. Và mẹ đang lặn ngụp chìm ngụp trong cú sốc ly hương.

ĐÔNG TẮM LÒNG



Bà mẹ kể hồi xưa dì Chín nghèo nhứt gánh mình. Ấng chừng còn ba tháng nữa tới đám giỗ bên nhà ngoại, Chín đi mua chục vịt con về nuôi. Vịt của Chín lớn lên không nhờ hột lúa nào (thứ đó dành cho bốn miệng người trong nhà còn không đủ), dì nuôi chúng bằng cám trộn bèo, cuối chiều có thêm mớ ốc bươu vàng tách vỏ băm nhỏ. Đúng giỗ dì bắt cặp vịt xách về, cúng ông ngoại cái món ông ưa nhứt hồi còn sống: vịt luộc chấm mắm gừng. Có năm vịt còi vì ăn không đủ sức, lườn bén lẹm tóp khô. Có năm gió độc làm cả bầy lẫn ra chết hết, Chín đi câu cá lóc mang về cúng. Và những gì Chín đem qua làm giỗ, ai cũng nâng niu cảm động. Con cá lóc với cái măng tre ấy cũng có giá trị ngang bằng với con heo quay cậu Hai chở từ ngoài chợ vô.

Với một gia đình đông con, tứ tán khắp nơi, đám giỗ ông ngoại là bữa tiệc huy hoàng. Hình dung linh hồn ông ăn hết từng ấy món, chắc lặc lè bay không nổi. Dọn mâm cúng đã thấy chóng mặt, ai cũng đem theo những thứ ngon nhất trong vườn nhà mình. Biết Chín có măng tre đầu mùa, mẹ mua giò heo, vậy là thành một món ngon. Không ai, kể cả Chín phải thấy tủi thân vì đã cúng ông già bằng những thứ còm nhom rẻ rề. Chẳng ai so đo chuyện nhiều ít, mà cũng không so đo được. Như Chín, làm sao tính được công đi bắt ốc vớt bèo nộm nịu nuôi bầy vịt, công xa xót khi chuột cống xông vào chuồng căn cổ chết mấy con, công dầm mình đi cắm câu, đặt trúm.

Bà mẹ nói hồi xưa đám giỗ vui, giàu nghèo đề huề không khoảng cách. Ai đem gì về cúng cũng không quan trọng bằng đủ mặt. Đám giỗ giữa năm nhưng ngay từ Tết đã hẹn nhau về. Diễn ra chỉ hai ngày, nhưng giỗ đã được

nhên lên trong mỗi đứa con từ vài ba tháng trước. Người này trồng khóm, gieo cải sao cho ngay dịp giỗ đó là có rau trái lứa đầu, người kia để dành thứ nếp dẻo thơm gói bánh, cậu Út thì tự mình làm men, nấu rượu, cái thứ rượu trắng chưng đi cất lại để đám đàn ông uống không nhức đầu.

Hồi xưa đám giỗ vui, bà mẹ bần thần nói hoài. Khi đó Chín đã ra về. Nhắn Chín qua nhà là để cho dì ít tiền về đám giỗ ngoại. Bây giờ không cần nuôi vịt xách qua vì cậu nói không cần. Xóm mình đám giỗ, thôi nôi hay đầy tháng cũng bằng tiền tuốt. Đi bằng tiền gọn gàng và dễ dàng để nấu nướng những món đã tính trước.

Nhưng tiền thì đông đo được, bằng mắt thường. Nó làm tổn thương Chín, người sớm mai oằn vai gánh rau đi chợ, gánh thêm ông chồng hen suyễn với bầy con đông. Giỗ năm ngoái Chín lúu rúu đưa cậu em năm chục ngàn, sau nghe mợ bĩu môi, thời buổi tiền mất giá chỉ nhiều đó có mua được gì, không thấm tháp vô đâu. Ngoài chợ người ta đi đám cưới nhà hàng tệ lắm cũng phải ba trăm rồi.

Đám tiệc hiển nhiên là không nói tới, dân xóm Chiếc thăm bệnh, cúng chùa cũng bằng tiền, chẳng cần bày vẽ bỏ bao thơ. Lì xì tết trẻ con so đo ngay lộc người này nhiều hơn người trước. Dúi cho Chín ít tiền, bà mẹ biết không có nghĩa là đứa em gái mình không tổn thương. Bồn chồn rờ nắn cái túi áo bà ba mỏng dính, Chín nói giỗ năm sau có khi em không về.

Chung quanh người ta nhìn nhau, đo tấm lòng nhau bằng những mệnh giá của tờ giấy lạnh, Chín tránh sao cho khỏi xây xước. Vài nhà trong xóm còn vay nợ để đi đám được rõ ràng mày mặt, cũng giống có quăng vay mượn mua dàn karaoke hoành tráng hơn nhà bên. Như có những cơn sóng thực dụng vô hình cứ vỗ mãi vào bờ xóm Chiếc, làm long lở cái gọi là tình nghĩa.

Con sông chảy xiết qua xóm Chiếc mang theo gì trong lòng nó, chỉ nó biết.

TÌM NGƯỜI NHƯ THẾ



Bạn chở mình, hai thằng đi đám cưới cách thành phố một buổi sáng đi đường. Tám mươi cây số không phải là xa đến mức tốn cả buổi, nhưng phải lụy mấy cái phà, phải dừng lại chụp ảnh, phải ngó nghiêng ngắm cảnh, mà quà quê bán bên đường hay đưa tay ngoắc mình ghé lại, nào cà na ngào đường, cốm dẹp, chuối nếp nướng. Trưa nay ăn cưới xong đi tới nhà thằng bạn ruột nhậu chơi, bạn nói vậy.

Theo mô tả thì anh bạn kia cũng dân giang hồ hào sảng, kiểu “chí cốt cầm ra chai rượu cốt”. Mình chẳng phải người xứ này cũng không liên quan gì tới đám cưới trưa nay, chỉ đeo theo để ngắm cảnh bên đường người bên đường nắng gió bên đường, một băng hữu kiểu vậy ngu sao mình bỏ qua. Mình cười bảo với bạn, “anh sao em vậy, đi đâu cũng được, miễn có người hay hay”.

Sau này mình nghĩ là do mấy chữ “hay hay” kia mà hôm đó bọn mình đi một bữa đã đời, mãi mãi. Bạn bảo lần đầu tiên đi xe máy hai trăm năm mươi cây số chỉ trong một ngày, bởi đời bạn chẳng có gì mà phải gấp gáp vội vàng vậy. Bạn bè ở rải rác khắp nơi, đi tới đâu cũng hội hè, tấp vào chơi chán thì xách xe đi tiếp. Nhưng hôm đó mình là khách, như thường lệ, chủ muốn đãi khách cảnh đẹp món ngon, và những người tử tế nhất.

Nhưng nhà cái anh lăng tử vườn cách đám cưới hai mươi cây số đóng cửa, gọi điện thì một chị giọng Hà Nội lịch sự trả lời xin vui lòng gọi lại sau. Bạn mình không hề nao núng chút nào, đi thêm vài chục cây số nữa lại có một thằng lăng tử khác. Và bọn mình đi miết đến chạng vạng, chỉ vì những tay chơi miệt ruộng miệt núi người thì đã say mèm, người bạn chở vợ đi chùa người đã đi qua biên giới nhậu bò cạp núi rang. Những lời mời

mọc réo gọi suốt dọc đường thì lại làm bạn trù trừ, “cha nội đó nhậu say hay chửi bới chính quyền”, “thằng này dân chính trị nòi tâm hồn khô queo ngồi lâu chán thấy mồ tở”, “nhà đó thằng chồng thì được nhưng con vợ thích đọc thơ, sợ ngộ độc”. Ý bạn nói họ không phải là những người hay hay.

Ngồi mãi thấy mệt nội, cứ tưởng thấp thoáng trước mặt là bến cuối rồi, sắp được tắm tấp sắp nằm dài trên giường để cho lưng thẳng lại thì nghe tin báo nào nề, 79 nhà thơ núi đã say lay không dậy. Không lẽ chỉ bọn mình hai đứa ngồi nhìn nhau chán ói, không lẽ chỉ một đứa uống còn đứa kia ăn rồi tiu nghỉu chia nhau đi ngủ?

Vì những sự “không lẽ” đó, nên cố đi thêm vài chục cây số nữa, với cái lưng rã rượi, mặt mũi đầy bụi và mắt cay xè, đi với một nỗi sợ, bến cuối (thật sự là cuối) của ngày hôm nay có còn ai? Đường sao mà dài khi mưa bắt đầu giăng, bánh xe chạm vào lổn nhổn ổ voi ổ lạc đà, chìm lút trong bóng tối.

Tự dưng thấy tiếc, bọn mình đã bỏ lỡ một dặm dài hơn hai trăm cây số. Bạn nói xế này đi ngang qua một mâm nhậu của mấy ông già trái đemput ngồi xếp bằng ở một cái sân gạch gần đầu cầu, bạn ham ghé chơi muốn chết mà không dám nói. Mình cũng vỗ tay kêu, lúc đó em cũng thèm nhều nước miếng được sà vào ngồi cùng với họ. Cái đất miền Tây này đâu có sá gì chuyện lạ quen. Uống vài ba ly rượu là thành người trong nhà, là mở lòng mở dạ, là vui hết cỡ. Mình muốn ngồi đó, hít thở cho đã cái dân dã của họ, từ mùi thuốc gò se giữa đôi tay chai, mùi mồ hôi trên những nếp khăn bầu áo, mùi phèn trên những bàn chân - tất cả đang cất tiếng kể những câu chuyện mùa màng đồng bãi. Là đà trong một tầm rất thấp, vắng lại mùi lá ủ, mùi tấm đemput ẩm, mùi sinh non mấy con trùn cơm đùn lên len qua những khe gạch vỡ làm năm ba mảnh. Và rượu nếp cay tê đầu lưỡi đã được làm dịu lại bởi vị chua mặn của món cá linh dầm me non, đói thì cơm cháy bụi ngùi với ơ kho quẹt, ngon thấu trời mà chủ nhà cứ áy náy “đạm bạc qua bữa vậy”. Bụng no, lo chi không kiếm được một chỗ nằm trên sàn nhà mát rượi, gió cắt ngọt lưng mình.

Và hôm đó không chỉ có mấy ông già ấy tụm năm tụm bảy kiếm cố nhậu

tiễn chiều, hội hè dân dã bày ra ở bên đường nhiều lắm. Bọn mình không hiểu nhau, lúc ngang qua họ cả hai đều ém nhẹm những trùng trùng xáo động ở trong lòng, mãi miết tìm người mịt mù ở đâu đằng trước.

Mà chỉ cần dừng chân lại, sẽ thấy người.

MỘT CÁCH KHÓC



Bạn tìm được cây me nhỏ dưới chân bồn hoa ở con đường ven sông.

Vào một ngày nắng nỏ, ai qua đây cũng bồi hồi, ngày mai người ta kéo cửa máy về để dọn sạch hàng dầu gần hai trăm năm tuổi. Dầu không đẻ me, nên cây mà bạn nhổ được chắc mọc tình cờ từ một hạt rơi. Nhưng không sao cả, mai này nhìn nó, bạn sẽ nhớ một con đường một hàng cây.

Không sao, mười năm nữa cây con cũng vươn tàng ngả bóng. Cổ thụ thì cũng bắt đầu từ những cây nhỏ nhỏ như vậy, bạn nghĩ vậy. Nên vĩa hè trước nhà đã chặt mớ cây mà bạn nhặt nhanh từ những nơi có cổ thụ bị bức tử.

Có quá nhiều thứ để chia tay vào những ngày thành phố đâu đâu cũng tung tóe như một đại công trường.

Mầm chia ly lẫn trong khói bụi, những đào dỡ những san ủi, những bản vẽ quy hoạch trên giấy. Tính bạn đa sự mặc sức mà thương.

Nhưng qua rồi quãng bày tỏ thương bằng thơ, hay bằng chữ nhỏ ra trên giấy. Hồi người ta dẹp chợ Nhà Lầu cùng với công viên đằng trước nó lấy chỗ cho cao ốc sáu tầng mọc lên vắt bóng qua tận bên kia sông, trước khi xe ủi san phẳng, nhà chức trách tổ chức trưng cầu dân ý, một trăm người đòi giữ lại cả trăm. Phản hồi cột tin tháo dỡ chợ trên nhật báo có cả ngàn bạn đọc khác cũng bảo chợ là ký ức, linh hồn thành phố, thiếu cha gì chỗ để trồng tòa nhà lên, sao cứ phải trên xác chợ Nhà Lầu. Có người viết bài báo hàng ngàn chữ, nói chuyện bên tây bên tàu người ta nhả nhận và nâng niu với ký ức ra sao.

Nhưng rốt cuộc, chợ cũng thành đồng gạch vụn, vườn cây cổ thụ thành củi vụn. Hôm nhìn mấy chị tiểu thương nức nở khi cánh cửa chợ sập xuống, bạn nghĩ nước mắt đó đâu chỉ khóc cho cái chợ mà gần như cả cuộc đời họ

neo theo, nó có bao nhiêu lam gió, có bao nhiêu chỗ đột, có bao nhiêu cây cột, thông thuộc còn hơn nhà mình. Họ còn khóc cho chính họ, bị tính như vắng mặt lâu rồi.

Nước mắt sẽ chẳng thay đổi được gì hết, có ai thấy chúng đâu.

Cũng không phải tự dừng mà bạn nghĩ ra chuyện trồng cây. Có lần đem sửa đồng hồ ở chỗ một anh thợ quen, anh nói hên quá, cô tới trễ chắc không biết đâu tìm, ngày mai tôi dời tủ đi nơi khác, tránh chỗ cho nhà nước bắt gốc hàng me của khúc đường này.

Anh kể hôm rày người ta rần rần tới tiền cây. Họ đi chậm rãi, ôm gốc cây, đưa điện thoại nhờ anh chụp hình. Có người còn rờ lớp vỏ cây đã rêu mốc, miệng lách nháp kể chuyện tình, hồi xưa tôi với bồ hay ra đây chơi, lần đầu hôn hít con gái run như đuôi thằn lằn đứt. Có người tần ngần đảo xe vài lượt mới chịu đi, làm bảo vệ mấy tòa nhà bên kia đường ngó lom lom, bởi tụi trộm cướp thường làm vậy.

“Thiên hạ quờn thiệt, chắc là dư nước mắt”, anh thợ đồng hồ cười. Một cái cười hơi khó cắt nghĩa.

Chỉ chắc chắn là không quá nhiều cảm tình cho những ai tới ôm cây. Trước khi bám lề đường, anh cũng có hai năm kê tủ thợ bên hông chợ Nhà Lầu. Cái chợ đó được thương không thua gì hàng me này đâu, anh kể, lại cười.

Muốn hỏi sao anh có vẻ không ưa mấy nước mắt khóc cổ thụ khóc cái chợ cũ nát, thì anh đã lảng qua chuyện khác. Ông già sửa giày ngồi gốc cây bên kia không biết đau ốm gì mà cả tuần rồi không thấy ra. Thằng nhỏ thợ hồ hay ăn cơm hộp rồi dựa gốc me chớp mắt, bữa trước nghe nói té giàn giáo gãy chân, giờ không biết sao rồi. Lâu quá không thấy hai cha con ông đẩy chiếc xe bán nước mưa, ống quần lúc nào cũng ướt sũng.

Chuyện có vẻ rời rạc như cơm nguội phơi khô, như nhớ gì nói nấy. Những người quen anh thợ đồng hồ đang nhắc, coi bộ cũng không có mối liên hệ gì nhau, ngoài một điểm chung duy nhất: biến mất.

Không cạn bụi. Không dấu tích. Mà chẳng thấy ai thương nín như những gì dành cho cái chợ, đường tàu sắt cũ bị bỏ rơi, một ngọn núi nung vôi hay nay mai là hàng cây cổ thụ này. Hoặc có nhớ, thì cũng lẻ tẻ âm thầm, như

anh nhớ họ. Mà anh đâu có biết viết báo, làm thơ.

Những thân phận đó không gây được cơn sóng nhớ tiếc nào, chắc anh thợ khóa nghĩ vậy, khi ngồi nhìn cuộc tiễn cây. Chắc từ khi nhật báo đăng tin con đường này sẽ phát quang nói rộng, anh chưa nhận được câu nào mang tính thăm hỏi kiểu như gốc cây anh đang dựa dẫm bị cưa trụi rồi, anh sẽ dời đi đâu?

“Đâu cũng được, nhưng phải chỗ có cây thì đỡ nắng”, câu trả lời đơn giản của anh thợ đồng hồ đưa bạn tới ý nghĩ kiếm cây về trồng.

Anh thợ sửa đồng hồ hay bà già bán chuối ngào đường đằng kia, họ cần bóng mát cho cuộc mưu sinh.

CHỢ TRÔI



Ghe nước đá sáng sớm nhả với hai bờ, bảo dân xóm Rạch khỏi chờ, Tám Lê sẽ không tới nữa. Chiếc ghe hàng bông cùng người đàn bà mận mà đã mang thằng con của ông Sáu Lò Rèn đi mất. Nuốt không trôi cái sự thật con trai bỏ nhà theo tiếng gọi tình, ông già xách mác vót lục lọi nát mấy khúc sông. Nhưng nước sớm xóa dấu vết, phẳng lặng như chưa từng xước dưới lườn ghe. Kinh rạch thì giăng giăng, nếu may mắn bắt được đôi tình nhân so le, lúc đó chắc lưỡi dao cũng gỉ sét rồi, ông già còn biết làm gì người đàn bà lớn hơn con trai ông mười sáu tuổi, bưng một đứa trẻ ra và nói đây là cháu nội ba. Đành vái trời cho cái đời sống nổi trôi làm thằng con trai buồn chân nhớ đất mà tự trời đầu về.

Cuộc trốn chạy làm đàn bà xóm Rạch nhốn nháo đến tuần sau. Chợ trôi không ngang qua, bữa ăn thiếu thịt. Ngó quanh chỉ tìm được mấy cái hột vịt kho ăn với mớ rau luộc hái sau nhà. Ít xà bông còn lại không đủ giặt mền quần áo trẻ con. Chai nước mắm cũng gần cạn đến đáy. Chợ xã thì xa, cách nửa giờ đò.

Mới hôm qua mọi chuyện vẫn còn dễ dàng, chỉ cần bước ra trước nhà ngoắc ghe Tám Lê ghé lại. Chiếc ghe tưởng nhỏ mà hỏi gì cũng có, từ thịt cá đến rau củ, từ cây kim tây cho tới thùng chứa nước mưa. Họa hoằn vài thứ không sẵn trên ghe, chủ chợ hẹn lại sáng mai mang tới. Bảy năm buôn bán rạch trên kinh dưới, chợ trôi đi theo sự chống chèo của người đàn bà đơn lẻ. Hỏi từ đâu tới thì chị kêu lên một địa danh lạ hoắc, hỏi chồng con đâu thì chị hát “*Bến cũ đò xưa, sao người quên bến đò xưa/chiều yên tiếng gió mà nỉ non ai khóc một mình/anh buông chèo, chứ ai chèo em lái qua truông/dòng sông bát ngát mà lẻ loi trôi trôi dòng đời*”. Bài Dòng đời bình

thường Hương Lan ca đã rầu, qua giọng Tám Lê thêm phần chơi với. Như cái sào cắm huyệt chỗ nước sâu.

Con nít trong xóm trông ghe chị Tám Lê vì bánh kẹo, đồ chơi. Người lớn trông chị bởi thịt tươi rau giòn. Trí nhớ tốt, chị biết nhà nào nết ăn ở ra sao, gợi ý luôn hôm nay nên nấu món gì đổi bữa. Chiều chuộng giỏi, chị hay làm khách hàng cảm động khi dúm cho thêm củ khoai, dây buộc tóc. Buôn bán thẳng ngay, cá ươn thì chịu thiệt hôm qua ế ẩm, không lấp liếm nhiều lời. Ghe hàng bông của Tám Lê lấy lòng hết thầy đàn bà xóm Rạch. Những bữa khách kẹt tiền, chị cho thiếu chịu, “cứ để đó, thím có dọn nhà đi đâu được mà con lo”. Mưa nắng không làm tắt miệng cười rờ rờ. Chỉ mắt là buồn, thằng con trai mới lớn một lần té vào đó chìm luôn, không thềm ngoi lên nữa.

Chiếc ghe hàng bông quen thuộc biến mất, cư dân xóm Rạch nhận ra nó cũng một phần của đời mình. Tám Lê đem tới nhiều hơn những món hàng chị chất trên ghe. Mỗi sáng chị mang theo những câu chuyện của chân trời - ngoài tỉnh hôm qua xảy ra vụ cháy chết người, bên cống Cả Giếng có con nhỏ bị đánh ghen, axít cháy cả mặt mày, hồi tối đoàn hát về xã, đào Mỹ Lan ăn một hơi bốn tô bún mắm, bụng bự vậy mới lấy được hơi dài.

Xóm Rạch thấy chân trời gần lại, sông nước không còn là thứ cản trở, đời sống xó què bớt đi tẻ nhạt. Không biết có phải vì những câu chuyện tươi rói đó mà người ta hay nhớ Tám Lê, thường nhắc không biết giờ chị đang trôi chợ ở miệt nào. Ngay cả khi mấy ghe hàng bông khác đã trờ tới lấp đầy chỗ trống chị bỏ lại, hàng hóa của họ cũng tươi cũng thơm, cũng giòn chuyện đầu đồng cuối bãi.

Phải mất nhiều thời gian kẻ bán người mua thông thuộc cảnh nhà nhau, để nhắc “cá ngừ này thịt có phong, coi chừng thằng nhỏ nhà chị nổi mề đay”, “bữa trước chị nói ông chồng thêm thịt trâu xào khổ qua, nay em kiếm được thịt trâu tơ, rất mềm”, “sau này thím có bị chú đánh thì đắp nước lạnh cho đỡ sưng, chớ đàn bà mà mặt mày bầm tím, nhìn xót”. Đâu chỉ ân cần, dân xóm Rạch mấy lúc còn gặp phải ông già bán hàng bông hay nổi khùng khi ai đó hỏi mua ớt, “đất mênh mông vậy, sao không trồng lấy mà ăn?”.

Ông già có ba đứa con gái, đều gả lên bờ. Làm sui gia với người chợ trôi, đỡ phải lọ mọ đưa rước dâu. Ghe đậu dưới bến, cô dâu bước lên đã đến đất nhà chồng. Nhiều mối nhân duyên mà người dưới nước kẻ trên bờ gặp nhau hồi còn nhỏ, nói năng xằng lè, má tao cho má mày tương. Hết xác ghe thì tội nhỏ lớn lên, vẫn nói ngang phè không ngời thứ, cho nắm tay cái coi.

Hết xác ghe, tuổi chợ được tính thêm chục năm, từng ấy tháng ngày bám từng khúc sông khúc xóm. Cực chẳng đã mới bỏ đi, như Tám Lê. Gầy dựng một mối thâm tình giữa kẻ bán người mua dâu dễ. Và đâu phải ngày một ngày hai mà người trên bờ nhắm mắt cũng đoán trúng phóc tên chủ ghe. Tiếng máy nổ xẹt lụi như nghệt mũi vầy là ghe hàng bông của vợ chồng Ba Chà. Văng tiếng Phượng Hằng ca hơi dài, ghe tạp hóa của hai má con Xíu Muội chớ đâu. Cái nét rao lơ lơ này là xuồng mằm của bà Cà Bụi không sai.

Nên dân xóm Rạch cứ lo ghe Tám Lê lén qua đây thể nào cũng bị bắt. Ai cũng biết chiếc ghe đó vẫn thường mở băng Hương Lan, tua đi tua lại bản Dòng đời. Mà ông Sáu Lò Rèn lúc rày hay bắc ghế ngồi canh chừng dưới bến, ngoắc những cái chợ trôi ghé lại, chỉ để hỏi có gặp thằng con ông không.

Nghĩ, người có đôi rồi, cái chợ trôi đó chắc không còn ca bài Dòng đời nữa.

RĂNG CỦA CHÚNG MÌNH



Nghe thuật chuyện đời của chị nửa chừng thì ý nghĩ đó xuất hiện trong đầu tôi. Được cho ăn thêm một năm giận dữ nữa, nó nhanh chóng phình căng cho đến khi nổ thành cái cầu, “Người ta nói sở dĩ thiên hạ cắn ta vì muốn nhắc nhở rằng ta cũng có răng. Suốt chục năm trời bị bỏ đói, đánh đập, xéo da thịt, chôn sống bởi chính tay chồng, chị bỏ răng ở đâu, sao không cắn lại?”. Câu hỏi làm tôi áy náy đến mấy ngày sau.

Tôi cho là chị không thềm tự cứu mình. Giậm căng kêu trời, tôi thấy bức bối vì hàng xóm ở đâu, chính quyền ở đâu mà không bảo vệ một con người đang bị vùi dập tận đáy sâu, bị những nhục hình man dã. Giận vì cái ác nhơ nhỡn trước mặt bao nhiêu người mà không ai ra tay nghĩa hiệp. Xã hội đã vô cảm đến mức này, đúng là không mong gì nữa. Nhưng chị có tự vớt đời chị chưa? Lúc chị đang kể đến đoạn chồng chém đứt gò má bằng dao phay, đâm mù mắt chị bằng cây dừa bếp, tôi nghĩ ngay ủa sao chị không bỏ đi, nắm núu gì. Thoát khỏi địa ngục cái đã, rồi tính sau.

Tôi muốn chị ngẩng đầu lên và nhìn trừng vào mắt kẻ thủ ác, dùng bất cứ gì có thể vớ được để chống đỡ đòn roi (giống như gã chồng cũng vớ được bất cứ gì trong tầm tay để ra roi đòn), hay ít ra chị cũng bỏ đi nếu nhắm cầm cự không nổi. Với bao nhiêu bạo hành trút xuống đầu mà khi nhìn lại, chị chỉ chép miệng, “tôi khổ dữ lắm cô ời”. Câu đó làm tôi có cảm giác sau mỗi trận đòn, chị chỉ nghĩ

“má mình cũng bị ba đánh, rồi cũng quen thôi” hoặc “thân đàn bà con gái yếu nhớt như mình thì biết đi đâu”.

Cái huyết mà chồng đào để chôn lấp chị, nó có miệng, chị biết sao không. Bầu trời ở trên đó thì rộng vô cùng, chị biết. Con kiến coi nhỏ vậy

mà cũng biết cắn và cắn rất đau, chị biết. Chuột khiếp nhược trước con mèo thế nào, nhưng cũng biết cong đuôi bỏ chạy những khi bị đụng trận bất ngờ. Hồi nhỏ, không cần má dạy thì bản năng tự nhiên mình cũng biết tránh xa đám cháy, nhánh cây gãy. Chị không dám trèo lên khỏi miệng huyết, vì không đoán được chồng đang thủ dao hay kéo ngòi chò trên ấy, nhưng ít nhất chị phải nghĩ tới việc chống trả, vượt thoát dù chỉ một lần. Ý nghĩ là thứ sống dai, mình có bỏ đói thì nó cũng còn đó, bằng nuôi cầm chừng thì nó lớn lúc nào mình không hay. Chẳng nhất thiết đáp trả bằng bạo lực - lấy cuốc chim bổ vào da thịt để trả hận vết sẹo từ cuốc chim - nhưng chị cho chồng thấy vợ cũng biết phản kháng đó ghen, đừng tưởng. Đôi chân dù mảnh khảnh đến đâu cũng có thể đưa chị ra khỏi nhà, phía trước có là gì thì cũng không khủng khiếp bằng những trận đòn của chồng.

Không phải tự nhiên mà tôi nghĩ chị đã không yêu chính chị. Có yêu ngón tay đứt lìa, yêu dòng tóc bị xén tả tơi, chị sẽ bảo vệ chúng. Trời thì xa và chung quanh thiên hạ đang sắp ngửa kiếm ăn, bị vài ba vết sẹo đầu tiên chị cảm thấy không thể chờ đợi được, sẽ không ai chìa cánh tay ra đâu, ngay lúc ấy còn không biết tự cứu, thì thôi. Trong các lý do mà chị chịu đựng, chắc có cái gọi là “số mình nó vậy”, hay “chắc kiếp trước mình nợ ông (chồng)”, hình dung ấy làm tôi tức thờ.

Và câu hỏi bật ra, sao chị không cắn trả. Chị quệt nước mắt, vén những sợi tóc xác xơ lên lòi ra mấy cái sẹo dọc ngang trên mặt, hơi ngơ ngác, “răng hỏ, để cắn chỉ lúc vá áo cho tui nhỏ thôi”.

Có cắn, thì cắn nhá âu yếm vào gáy người yêu, cắn tách vỏ bóc lấy thịt cua cho trẻ con ăn, cắn xem ổi chua hay chát, cắn hột lúa coi đã khô chưa, cắn đầu dây để cắt khoanh bánh tét cho đẹp cho đều.

Răng của người lành hiền đến tê dại như chị sao có thể làm thịt da bất cứ ai chảy máu. Tôi quên. Chị nhắc tôi nhớ ra mỗi người mỗi tính, mỗi nhà mỗi cảnh.

Và những người đàn bà (luôn cho rằng mình mạnh mẽ) như tôi, bỗng thấy chẳng làm được gì ngoài chuyện ngồi nghe chị kể chuyện cho vơi lòng, trong lúc chờ công lý của trời và của người còn đâu đó ngoài xa.

MƯƠNG RỘNG HÀO SÂU



Hồi đầu cũng không ai nghĩ tới chuyện làm một ranh giới giữa hai nhà.

Con mương được đào chỉ vì lúc lập vườn, người ta cần đất để lên liếp, đắp bờ, trồng mấy thứ cây ăn trái lâu năm. Mùa gặt, lần xuống theo đường nước ấy chở lúa từ ngoài ruộng sau về sân phơi cũng tiện. Vậy là giữa hai khu vườn hai nóc gia có một con mương rộng chừng hai, ba thước tây, chạy dài đến hết đất.

Mương ranh.

Những thứ cây mọc hai bên bờ mương không quan tâm đó là biên giới, tầng lá đan vào nhau. Gốc ổi sề vườn kia vẫn vô tư rụng trái chín vườn này. Rau muống, cần nước mọc chen nhau, nhà nào muốn ăn nấy hái. Bầy gà cứ bay qua bay lại, bạ đâu đẻ đó, gốc chuối đồng rơm, không quan tâm chuyện trứng nằm vườn nào mới phải. Giàn bầu, mướp vắt dây qua mương, trái phía đâu cũng thơm phức nời canh nấu với tép đất. Đoạn giữa mương bắc cây tre hay thân so đũa cho tiện qua lại sẽ chia vài viên chè trôi nước, mượn ít tỏi tiêu những ngày chưa thể đi chợ xa, mà khỏi phải vòng ra lộ cái. Vườn dày cỏ tới cỡ nào, cũng có con đường mòn mà người hai nhà thường đi tắt để qua lại với nhau.

Và đám con nít cũng tự do như ong và chim, không coi con mương là thứ ngăn trở, bất tiện. Mùa khô, mương cạn lòng, không cần cầu tre, tụi nhỏ chỉ phóng vèo đã qua vườn khác. Lúc bà mẹ kêu ới đứa trẻ vẫn còn lăn lóc đất lảng giềng, nhưng nó lên tiếng dạ thì đặt chân bờ liếp nhà mình. Vậy là tránh được tội “suốt ngày xách dít đi chơi bên xóm”. Thằng nhỏ nhà này cũng hay oằn nhánh bình bát cho con bé nhà kia hái trái chín đem dầm đường.

Gần tết nước giựt lộ nửa vách mương, mùa đìa. Tụi nhỏ hai nhà rủ rê nhau đắp chặn từng đoạn mương bắt cá. Lửa mấy con lóc, trê vàng lớn nhất đốt lửa nướng trui cùng ăn bên bờ mương, mớ cá còn lại chia đều cho hai căn bếp, bữa cơm cũng phải rùng rinh đến tận một tuần. Lá rụng vào mương cứ mỗi năm mỗi dày, hai nhà thay phiên đào một vài lớp bùn nhão bồi lên gốc dừa. Thứ đất tan chảy vào đàu, cây oăn nhánh sai trái ở đó.

Những con mương ranh cứ nằm thanh thản giữa bao nhiêu khu vườn miền Hạ, với cá trong lòng và bèo trên mặt nước, với tiếng trái rụng sau cú chao mình của lũ chim đêm, với những cuộc lại qua của con người bất chấp đôi bờ xa hơn một tầm tay với. Mương luôn bị vượt qua một cách dễ dàng, bằng cách người quăng kẻ bắt lấy những món bánh nhà quê thơm thảo, hay cú đu nhánh cây để bung mình sang bờ gọn bên của trẻ con. Gặp buổi cùng làm cỏ vườn, cuộc trò chuyện của người hai nhà không vì mương nước lạnh mà thôi giòn giã. Nhất là khoảng tháng tư cuối hạn khi lòng mương cạn tới đáy, cây mọc hoang dại hai bờ đã được đốn làm củi chụm, mương chỉ là một hõm đất trũng đến gà con cũng có thể băng qua.

Lúc ấy ai mà biết được đến một ngày, cũng những đứa trẻ ngày xưa, ai có gậy cầm gậy ai có dao cầm dao, máu vẫn tia lên mắt, đứng hai bên bờ lăm le xông vào nhau chỉ vì cái ranh đất đỏ bằng bê tông không thẳng. Xê dịch một tấc, nghĩa là được/mất một tấc vàng. Ông bà mình xưa giờ nói đàu trúng phóc đó, đàu có giỡn chơi.

Tên người không đổi, vẫn là Tư Chèo Béo, Sáu Đực, Út Lớn, nhưng thời gian và cuộc mưu sinh đã sắm cho đám trẻ xưa những gương mặt vằn vện, gai góc. Con mương ranh lâu rồi không còn ai đào đất bồi liếp, giờ cạn chỉ sẫm sấp nước vào mùa mưa. Mọi thứ phơi ra hết, nhưng khó mà tả được cái rộng, sâu của làn nước lạnh lẽo trong tâm tính con người.

Con mương ranh mà người hai nhà từng cùng tắm táp sau buổi làm đồng về, giờ họ cùng tắm hần thù hung hiểm.

VỰC MỎ



Có con, chuyện con có bồ cũng tự nhiên như nó ho, sổ mũi hồi vài ba tuổi. Nghĩa là cũng quan trọng đó, nhưng không nguy cấp tính mạng, thủng thẳng lo được. Hồi trước, hiểu biết chung quanh chuyện trai gái chỉ trông cậy vào lời khuyên bảo mù mịt hoang đường của người già, giờ thì kiến thức đâu cũng có, từ trường học, sách, mạng. Con biết chắc hôn môi tuyệt đối không có bầu, mình đỡ phải nói gần nói xa chuyện chạm da va thịt, những thứ mà nói bằng lời cũng sượng. Chỉ phải nhắc con, nhớ chọn người tử tế.

Vài ba năm trước một bà mẹ vô lo còn nghĩ vậy khi con đưa bồ về nhà ra mắt, giờ thời thế trở quẻ, yêu là mạo hiểm rủi ro như leo núi. Đi bên những bờ vực. Bất trắc không phải ở những khúc quanh, từng gờ đá, 101 mà từ người bạn đường. Cái câu “chọn người tử tế” tưởng nhẹ tênh, hóa ra là một nhiệm vụ xương xẩu.

Tử tế sống chung đến nửa đời cho đến khi vợ bị chồng đẩy xuống sông. Tử tế yêu nhau cho đến khi oằn dưới những nhát dao quyết liệt từ tay bồ giữa một cuộc cãi cọ chẳng đáng gì.

Mấy anh bạn đào hoa lúc này không biết đã có chút lấm lét chưa, khi nhắc đến chữ “bồ”. Những cuộc chia tay cho đến lúc này xảy ra êm đẹp, chưa cô nào đặt kíp nổ trong xe để úm ba la hai đứa chết chum. Nhưng chưa chẳng có nghĩa là không có. Những bờ vực luôn mở khi những người yêu nhau còn nghĩ anh ấy hoặc cô ấy là-của-mình. Da thịt nọ của mình, cứ nghĩ rơi vào tay người khác thôi là đã không đành. Cầm tù nhau bằng cái khóa thẻ mang tên “mãi mãi” coi bộ không chắc ăn, kết luôn án tử. Cái bi kịch “của mình” này cuốn Nguyệt thực nổi tiếng của Trung Quốc viết rồi,

cả chương Ba là quang cảnh nông trường chăn nuôi phá sản, những nông dân đi giành lại những thứ “của mình”. Một cô bé vì quyết liệt giữ cái nồi nấu cám mà bị đứt lìa cánh tay. Ôm cái nồi vẫn còn cánh tay bé bỏng kia bám cứng trên quai, gã thẳng trong cuộc cướp bóc đem về treo trên giàn bếp. Mới nhớ ra đứa bé ấy là đứa con rơi “của mình”. Mẹ đứa nhỏ dặn nó phải cố giành nồi nấu cám cho bằng được để làm quà nhận lại cha.

Ngoài mấy bài giảng tập hợp thành sách của những vị thiền sư bày trên kệ sách tôn giáo, chẳng thấy trường lớp nào dạy cách buông bỏ. Giữ rịt, vơ níu bất chấp từ những lĩnh vực nhập nhoạng như chính trị, hào nhoáng như giới giải trí, đến lãng mạn như tình yêu. Xưa, phải lòng người mua chiếu mà anh bán chiếu Cà Mau rầu, nghĩ người ta đã có đôi rồi, thôi mình vác cặp chiếu bông về. Giờ yêu đơn phương mãi không được đáp tạ, tưới xăng mồi lửa người thương giữa đường. Lan trong tường cải lương nổi tiếng Chuyện tình Lan và Điệp không buông bỏ được nên chết héo, Lan bây giờ không buông bỏ được xác mã tấu chạy đến đám cưới của thằng bồ vừa kịp cũ. Sinh viên có kiểu thanh trừng người yêu bằng dao kéo, ca sĩ có kiểu lên báo hài tội bồ cũ của ca sĩ, chính khách cũng có kiểu thanh toán riêng của mình.

Bổng sến và xưa quá cỡ cái bảng lảng của buổi tiễn đưa người yêu đi lấy chồng, có người đứng lặng trông, xác pháo tan nát lòng. Nhạc của thời loạn lạc mà thấy tình yêu dường như lạnh lặn, không vết chém, không hận thù. Là “ân cần lau lệ tiễn đưa nhau”. Là chỗ nương tựa giữa buổi đạn nổ pháo cày. Là nín nhịn hy sinh, thôi em về với người ta, quên thằng nhạc sĩ nghèo này đi. Có ông còn nhận thẳng thắn nhận ra chuyện người tình không lấy mình là lựa chọn sáng suốt, lúc đầu hỏi “con đường em theo đó đúng hay sai em”, sau tự trả lời luôn, con đường em đi đó đúng đấy em ơi.

Tình yêu là một vết thương không kín miệng, mấy ông danh nhân nói vậy. Lâu lâu chảy chút máu chơi, cho thú vị đời, chẳng chết ai. Nhưng giờ người ta chảy máu đến chết dưới tay người yêu nhiều quá, những cái vực mở hút sâu khi thời thế khiến thiên hạ sống ngày càng táng tận ráo riết. Nụ hôn sẽ có vị gì khi nghĩ tới bồ bịch đang giấu dao trong áo?

Cuộc đời đúng là kinh ngạc hết sức, tưởng đã thấu hiểu đến đáy của phi

đạo đức rồi, mà đáy vẫn đầy những ngách hang ngoắt ngoéo. Đành đồ tội cho củ gừng Tàu tẩm độc, ai ăn vào cũng phát điên.

MỘT CHỖ NƯƠNG TỰA



Bà mẹ kể trên báo lúc bà qua Hàn Quốc giữ cháu cho con gái đi làm, thấy nó thường xuyên bị chồng và gia đình bên chồng đánh đập, chửi mắng.

Nghe kể tới đó, tôi nghĩ chắc là nghe lầm. Hoặc bà mẹ cứ làm nhảm vu vơ trong lúc trộn thính vô mớ cá rô để làm mắm mà hoàn toàn không ý thức được mình đang nói gì. Nhưng bà mẹ nói đi nói lại, rằng nhiều lần bà thấy thằng rể ngoại quốc đối xử tệ với con gái (đã đẻ hai đứa con kháu khỉnh cho chồng), đánh con gái bầm mặt mũi chân tay, thậm chí còn bóp cổ nó muốn ngất xỉu. Chi tiết này được bà mẹ kể với chú Ba, thím Bảy, bà dì Út, không sai lệch một chút nào.

Tôi tò mò không biết trước cảnh ấy, bà mẹ đã làm gì? Bà mẹ phản ứng dữ dội và bảo con gái hãy trở về, làm lại cuộc đời? Phía trước còn dài lắm, duyên trời dun dủi biết đâu sẽ lại lấy một tấm chồng tử tế, không thì cứ ở vậy, má nuôi. Không đi đường hoàng được thì trốn, đừng có sống cái đời sống tù cực này, dù là một ngày. Bà dọa với con rể và bên nhà thông gia là sẽ đi kiện, sẽ cầu cứu chính quyền (chỉ cần bà dọa thôi, còn làm hay không, biết cách hay không thì tính sau). Hay bà mẹ sẽ ngọt lạt bảo con thôi cố nhịn cho ba má lâu lâu đi Hàn Quốc chơi, bên này kiếm tiền nhiều hơn ở quê, gom được kha khá rồi về, bị đánh chửi thì coi như không, ba mày hồi trẻ cũng đánh chửi tao suốt, nhằm nhò gì.

Tôi không biết bà mẹ phản ứng kiểu gì trong suốt thời gian ở Hàn Quốc chứng kiến con cháu bị đối xử tệ (như lời bà kể), nhưng rõ ràng bà thấy nóm ruột của mình không hạnh phúc. Bà có giúp nó không?

Ngay từ khởi đầu của bi kịch, thử hình dung bà mẹ nói gì khi con gái báo tin sẽ lấy chồng. Một ông chồng mặt mũi lạ hoắc nói năng bằng thứ

ngôn ngữ lạc hoắc, cách biệt hai mươi tuổi và mới gặp nhau có ba ngày trên một cái chợ mà cô dâu bị sắm soi như người ta coi vịt có bươm nước hay không. Cô dâu ấy còn trẻ dại, ham vui, tin vào những bộ phim Hàn Quốc chiếu trên ti vi với cảnh đẹp lung linh và những anh chàng Hàn chung tình ấm áp, nhưng mẹ có tuổi, lẽ nào không lo âu với cuộc hôn nhân mờ mịt này. Lẽ nào bà mẹ không băn khoăn như mẹ của mẹ từng thấp thỏm khi đàn trai đến dạm hỏi, “tao thấy thằng đó được, nhưng ông ngoại nó mê cờ bạc, không biết bây có phải chịu khổ không?”. Tôi biết có những mối tình lận đận chỉ vì nỗi ngờ ngờ “hồi đó ông nội nó có ba vợ”, hay “bà con bên nhà đó toàn dân bất hảo”. Tôi biết những bà mẹ, con lấy chồng ngay bên sông thôi mà buổi lễ xuất giá hai mẹ con còn ôm nhau khóc ròng. Bà mẹ của cô dâu Hàn này chắc cũng khóc trong hôm con gái lấy chồng, nhưng cái cách bà để nó đi vào cuộc hôn nhân mang tính chất bán mua thì kỳ cục. Cái bản năng bảo vệ, bao bọc cho con cái chắc không biến mất, nhưng bị che lấp ở đâu đó, không biết bà mẹ có từng như gà mẹ, xòe cánh bảo vệ cho bầy con mỗi khi thấy bóng ác là chao rờn rợn trong vườn? Hay hồ hởi, rớt cuộc mình cũng có thằng rể ngoại kiều y như bà Tư đầu xóm, như ai đó ở xóm Lung, ai đó đằng xóm Chệt trong một phong trào rầm rộ mà mấy ông nhà báo chơi chữ gọi là “cháy máu cô dâu”.

Thật lòng tôi ước ao bà mẹ đã ít nhất một lần ngăn con đi lấy chồng xa xứ, đã từng cố kéo nó khi thấy rơi vào vũng lầy của cuộc hôn nhân, đã từng cầu cứu với bà hội trưởng phụ nữ kiêm hàng xóm, hoặc ông trưởng ấp kiêm láng giềng – những người tương đối hiểu luật chút ít để nghe họ tư vấn xem làm cách nào can thiệp là tốt nhất. Không thể chờ đợi ở chính quyền, họ là người đứng, họ bảo họ là đầy tớ của dân là nói thôi, nhưng những thành viên trong gia đình làm gì để bảo vệ cho ruột thịt? Bà mẹ đó ít nhất phải làm một việc gì, dù nhỏ, thí dụ như giựt cây chổi dứ đánh thằng rể hung bạo, hoặc nếu sợ cái cảnh thế cô trên đất khách thì cũng lấy thân mình che đôn cho con nó đỡ đau và biết đâu thức tỉnh cái thằng người kia một chút gì bằng cái gọi là tình mẫu tử. Giống như đứa bạn ốm yếu cùng xóm mỗi khi thấy tôi bị bắt nạt nó cũng biết co giò chạy đi kêu người lớn. Những hành động dù yếu ớt, nhưng đủ để con gái nhớ rằng nó còn có chỗ nương tựa, để

trong lúc quần trí nhất, tuyệt vọng nhất nhìn cái chết đang giơ tay chào đón ở mặt đất, cách chỗ nó đang đứng một khoảng không chóng mặt được đo bằng mấy chục tầng lầu, hay lúc thần chết ngoắc nó từ đáy sông sâu, đưa con nhó ra mình còn người thân để nương tựa.

Không phải đâu, chắc không phải bà mẹ chỉ vô tư vào ra trong cái nhà tường (được xây bằng tiền con gái gửi về), làm hũ mắm cá rô, vỗ béo bầy gà, mua đầu lân, sắm máy lạnh để chờ đến cuối năm con cháu bông bế nhau về ăn một cái Tết linh đình. Những biểu hiện của tình thương yêu đó, có vẻ gỉ sét quá, so với những trận đòn tươi xoi xói mà bà mẹ biết chắc rằng đang trút lên đầu con gái mình ở nơi nào đó, xa xôi.

Thảm kịch của cô dâu Việt này có một lộ trình rõ ràng, phơi trắng ra dưới nắng, đâu phải như phim kể về đứa con giả vờ mình có đời sống hạnh phúc, cho cha mẹ yên tâm vui hưởng tuổi già.

BÓNG CỦA THÀNH PHỐ



Như bao bà mẹ khác, mẹ tiễn con gái về nhà chồng cũng sụt sịt lấy tay áo lau nước mắt. Mọi người xúm lại kêu, gả con về chợ, mắc gì mà khóc. Trong lòng những bà dì bà thím ở quê, về chợ nghĩa là ăn sung mặc sướng, đèn đóm sáng trưng, thiếu thứ chi chỉ cần bước ngay ra cửa là có, “măn năn móng chân không dính miếng sình”.

Nhưng chỉ bữa sau đám cưới, cô dâu mới đã phải xoắn tay áo hì hụi tát nước, kê cao những vật dụng trong nhà. Sau trận mưa khuya đường sá biến thành sông, nước tràn vào lòng những căn nhà thấp hết thung lũng, sau mấy bận người ta cơi cao mặt đường chống ngập. Nước mưa và triều cường cứ dùng dằng mãi trên đường không chịu rút. Cô thấy cái cảnh mình xoắn quần lội lò dò đi giữa rác rưởi và nước cống rãnh đen ngòm, có khác gì ở quê những ngày lụt. Thành phố cuối năm, những bữa tiệc nước không mong đợi cứ theo gió chướng mà về. Nhưng cô dâu mới không vỡ mộng, cái nơi chốn cô vừa trở thành nông dân chính thức không lạ gì sau năm năm trọ học. Cũng có thể cô đã từng hơi thất vọng, vào những ngày đầu khăn gói đến đây. Thấy chợ cũng như cái xóm quê mình, mưa đầu mùa cũng gặp mấy con cá rô ồm ròm vác cái bụng lặc lè trứng lóc qua sân nhà trọ. Chạng vạng ềnh ường, nhắc nheng kêu sầu trời đất. Có bữa dậy thấy rãnh nước nằm khoanh tìm hơi ấm trong giày. Đường sá quăng cuối năm thành sông, lút nửa vành bánh xe đạp. Ở cái nơi là chợ, lâu lâu thấy một ông già lừa đàn bò ngang qua, nhiều khu dân cư mới người tới chưa đông, cỏ dại mọc đầy. Cái anh trọ ở đầu dãy, suốt ngày vác trúm đặt lươn quanh quanh mấy mương cống, mà đủ sống.

Và bà già bán bánh bò xốp ở ngã tư đường, anh sửa bếp ga, ông già đổi

nước mưa cũng nghèo cũng ướt như dãi Út Chót làm cỏ mướn kể bên nhà mẹ ở quê. Chính những con người lam lũ ấy khiến cô sinh viên trẻ khi đó cảm giác thật rõ ràng, thành phố cũng là một cái làng không quá khác biệt với chốn quê nơi cô trải qua suốt thời thơ ấu. Đời sống chợ - quê trong cô không quá chênh lệch đến nỗi ập vào ngợp thở như mỗi lần đi qua cây cầu, một bên rạng rỡ ánh đèn, bên kia là khu nhà ổ chuột chằng đụp, bóng đèn dây tóc đỏ lói. Nghe nói để giải tỏa hết khu ổ chuột trên sông đó, cũng phải chục năm nữa. Nghĩa là thêm chục năm cây cầu bất đắc dĩ làm biên giới. Và cả thành phố không hiếm những đường biên kiểu vậy, hữu hình hoặc vô hình. Để gặp những dinh thự thênh thang, cách đó chừng trăm mét là ngõ hẻm lầy lội, khuất tối. Để gặp một người ve chai ngồi ăn vội gói xôi trước cửa hàng sang trọng rực ánh đèn.

Hào nhoáng, mơ tưởng như lớp vôi vữa, cứ dần rụng rơi. Thành phố không phải thiên đường cho tất cả cư dân lặn ngụp trong lòng nó.

Vài ba lần trong năm, thành phố có chút rộn ràng với những chiếc xe quảng cáo nhạc hội. Thứ nhạc hội mà bọn trẻ con len lỏi gần cánh gà vẫn thường nghe ca sĩ hạng ba văng tục, và các anh chị được quảng cáo là ngôi sao hàng đầu ấy vẫn hát oang oang kể cả khi rút micro. Nội dung thì mỗi người một nẻo, sến sang vọng cổ đủ cả. Những buổi tối dằng dặc còn lại, khi nhạc hội dọn bãi rồi, đàn ông không biết làm gì ngoài chuyện cụng ly trong quán nhậu, phụ nữ coi phim truyền hình nhiều tập, trẻ con xem hoạt hình nếu khỏi phải tới những buổi học thêm. Không rạp chiếu phim đúng nghĩa, không nhà hát.

Cô dâu mới chưa bao giờ che giấu ước mơ kiếm thật nhiều tiền để chuyển đến thành phố lớn hơn, khi cô có con. Những cuối tuần cô sẽ đưa chúng đi công viên vẽ tranh, đi bảo tàng, hoặc xem kịch, coi phim, may hơn có thể tham dự một vài buổi hòa nhạc ngoài trời. Những thứ đó, cô nghĩ, đâu phải là quá xa xỉ với cư dân đô thị. Nhưng sao người của cái thành phố tỉnh lẻ này phải chờ đợi quá chừng lâu.

Và trong lúc cô nỗ lực làm lụng kiếm tiền để nuôi dưỡng một giấc mơ, thì các thím trong quê cũng dành dụm để đưa con cái ra chợ học, với ước mong tụi nhỏ sớm thụ hưởng thứ ánh sáng thị thành. Định nghĩa về thành

phố với người quê thật giản dị, chỉ cần nhiều đèn và nhiều khu mua sắm, có trung tâm sinh ngữ cho tụi nhỏ bôn ba từ lớp chiều đến lớp đêm.

Nhưng cư dân xóm chợ nào đã trải qua những tối dài nhàm chán không cách chi làm đầy, những khi khách xa đòi ngồi ở quán cà phê ngắm mấy dòng sông mà thành phố đã quyết liệt giấu chúng sau những dãy phố ken chặt, những lần trẻ con nín thở hỏi ba ơi mình đi đây vậy, lúc ấy, mới thấy thành phố vẫn chưa đủ sáng, thứ ánh sáng không đơn giản chỉ là treo thật nhiều đèn màu chớp nháy, vào mỗi dịp lễ tết về.

SỐT RUỘT THÁNG GIÊNG



Dịp tết nhứt người miệt miền Tây xưa rày hay chưng mâm trái cây măng cầu, dừa, đu đủ, xoài mà đọc trại âm là một ước mơ: cầu vừa đủ xài. Mua được giống đu đủ vàng thì coi như cầu đủ vàng. Thay dừa bằng chùm sung một bước lên cầu xài sung. Năm nay người ta bày bán trái gọi là dư, nói gọi là vì những cây có tên rất rùng rinh là phát tài hay kim ngân lượng, đều không phải mớ tên sơ khai của chúng. Trái dư hình như cùng họ với cà độc dược, nhưng thay đổi chắc nụi mâm quả Tết. Ước vọng trên đó giờ gọn lỏn như vầy: *Cầu Dư*.

Nó làm cho cái thế cầu vừa đủ xài cả trăm năm nay trở nên khiêm tốn, dù khái niệm “đủ xài” cũng đã là vô cùng. Mâm trái cầu dư trên bàn thờ mờ nhạt lòng thành, lẫn khuất sự tham lam, sự bất kính với vong linh người khuất mặt. Hương hồn ông bà vốn bó miệng vì sung chát, đu đủ non, giờ chỉ biết ngồi ngó thứ trái lạ mà bọn người sống sợ chết đại không dám rớ. Thời của ngoại, cúng vú sữa đầu mùa lên bàn thờ bà luôn chọn những trái chín ngon nhất. Bà ngoại tin người chết gì cũng biết, có lòng hay chỉ qua quýt họ đều hay.

Mâm cúng thành kính xưa giờ nhuộm mùi đối chác. Không phải ai đội hoa quả đến chùa cũng với tâm thế cho đi, chẳng cầu xin gì. Từ cầu no đủ cho đến cầu dư dả, trong lòng tham tăng bậc có sự kiên nhẫn xuống thang.

Thời thế gì mà sốt ruột. Nhà hàng xóm lại đổi chiếc xe hơi đời mới. Thằng bạn học giờ là doanh nhân trẻ vào tốp mười cả nước. Cô bạn cùng sở làm vừa sắm túi Gucci. Ông anh bên vợ trúng số. Có hàng ngàn lý do để sốt ruột, nhấp nhồm sau cái quăng chỉ so đo chuyện mâm cơm có thịt hay không có thịt, độn khoai hay không độn khoai. Cơn khát này không phải chỉ

giàu, mà phải giàu nhanh như thế thời gian chỉ dành cho những người biết chụp giật, kể cả chụp giật ơn phước của tổ tiên, thánh thần.

Nhìn cảnh người ta giẫm đạp lên nhau xin (hoặc cướp) lộc chốn đền chùa, nghĩ xứ sở gì mà hỗn mang, nhập nhoạng. Không phải vì đạo, vì sự thiêng liêng của đức tin mà người này đạp lên vai, lưng người khác. Trong đám đông cướp ấn đền Trần, hẳn có nhiều người miệt mài làm việc nửa đời mà con đường quan trường vẫn xa. Bạn bè có đưa nhiều tiền nên mua được ghế, có đưa con ông cháu cha nên được nâng đỡ, còn mình bơ vơ chỉ có cách đi xin ấn đền Trần. Như để nuôi một hy vọng. Biết có cày cục làm lụng cả đời thì sự thăng tiến vẫn lừ lừ chậm bước. Những vị trí phải đợi lâu hoặc không bao giờ người ta có được nếu chỉ nhờ vào sức của mình, trong một hệ thống thăng tiến không mấy quan tâm tới khả năng làm việc.

Cái sự cuồng tín với những thứ xung quanh thánh thần (không phải với thánh thần), là hệ thống đức tin sụp đổ. Người ta không quên cái câu có làm thì mới có ăn của ông bà dạy, nhưng nhìn lên họ nhìn thấy nhan nhản những kẻ chẳng làm gì mà vẫn phởn phơ, vẫn ngồi trên trước. Nhìn xuống lại muôn trùng người tốt lẫn lộn mưu sinh, sống thua thiệt cả đời. Chỉ có một thứ thay đổi số phận con người: phép màu của thần thánh. Nhưng thần thánh chưa chắc công bằng, biết đâu lại chiều chuộng kẻ có tiền có quyền. Thôi cướp lấy cho chắc ăn. Chẳng có gì chắc chắn trong việc đứng chờ thì sẽ đến lượt mình như là đến tuổi sẽ nhận được số hưu.

Trong tờ giấy mà mấy chị đàn bà xúi nhau học thuộc lòng để khấn vái lúc đi chùa, bốn chữ “gia đạo bình an” đứng sau cùng, sau “làm một được hai, trồng một gặt mười...”. Mấy chị, cũng như nhiều người khác, vào chùa không phải để cầu an. Bây giờ, lúc rập mình trước đức Phật là lúc tâm chúng sinh bất an nhất.

Chiều khó ngồi lâu nhìn những thánng Giêng gần đây thì sẽ thấy nó trở thành một lễ hội vơ vét khổng lồ. Kẻ vét hy vọng từ trời, kẻ vét túi khách hành hương, địa phương vét phí. Đứng ở đền chùa, thấy lòng người đang loạn lạc rõ ràng hơn bất cứ chỗ nào. Vỡ đê đạo đức, cháu vác dao rượt chém bà. Vỡ đê đức tin, lộc trời rủ nhau đi cướp. Mai kia không biết thêm hệ thống tinh thần nào đổ nữa đây.

Chính quyền nhìn thấy cảnh cướp ấn đèn Trần mà không lo thì hơi lạ. Bởi chuyện ở sân đèn là họ sốt ruột lắm rồi, đến nỗi giẫm đạp trên đồng loại, đức tin. Ai dám chắc sốt ruột đến thế thì thôi.

tiếng dội của xa xôi

Chắc là âm thanh, và những người làm ra những âm thanh đó không biết rằng tiếng dội của nó lại vang xa đến vậy, những mấy chục năm vẫn bền dai.

Nhất là ông già đã rón rén hết sức để đưa cháu gái không thức giấc, cái cửa vẫn kêu khi ông lách mình qua đi ra sông đổ đó[1]. Mái dầm chách bùm đều từng nhát, tiếng những bẹ lá dừa nước cọ vào be xuống dần xa. Trong bếp nước đã kêu ầm. Chắc là củi còn ướt nên trên đầu còn lại của thanh củi réo sôi. Bà già châm trà xong, xúc gạo nấu nồi cháo trắng. Một con chuột nào chạy ngang vách bếp, bà già chỉ suýt đuổi, không rượt theo tới ổ vì sợ gây ồn. Gần sáng luôn là quãng thời gian con nít ngủ ngon.

Những âm thanh đầu ngày khẽ khàng như một người tỉnh không dám thở, sau này chẳng hiểu sao chúng lại náo động mỗi khi đưa cháu gái nhớ về. Tiếng dép bà già lép xép tới đâu, bóng tối tan ra tới đó. Và tụi chim sẻ chim sâu tụ tập trước sân chờ năm gạo xòe hoa từ tay bà, bầy gà vỗ cánh bay từ những cành cây xuống đất, bản lề cửa sổ cọt kẹt kêu hít không khí ẩm sương vào nhà. Bà già không cất tiếng kêu “dậy đi, con gái con đưa mà ngủ nướng” thì cô cháu cũng biết đã sáng trắng rồi. Đám con nít bên xóm bắt đầu chạy giỡn ngoài cây rơm.

Chỉ bảy trăm ngày trong đời thức dậy cùng với mặt trời ở xóm Chệt, nhưng cái cảm giác miên viễn bất chấp ông bà già đã qua đời. Sẽ có những ông bà già khác dậy sớm châm trà, đuổi kiến, cố không gây ra tiếng động để giữ giấc ngủ của bọn trẻ con. Từng ấy âm thanh ngày mới ầm nhẩn bền dai đi qua súng nổ pháo gầm của mấy cuộc chiến tranh. Những tiếng động của sự sống. Đứa cháu sinh ra trong yên tĩnh, may ra chỉ có tiếng gà gáy sáng mới khiến nó giật mình.

Nó phồng phao từng ngày với tôm cá ông già đặt đó dưới sông. Cùng với khí trời, nó hít thở cả tiếng làng quê xao động. Gàu nước xối lên đôi chân trần. Bà già căn nhắc ông già để khăn tắm không đúng chỗ đúng nơi.

Lửa reo dưới nồi bí hầm dưa sôi sục. Chó giỡn hót bầy gà làm táo tác vách ngoài. Trao trao kêu ngoài liếp, báo với bầy có buồng chuối chín cây. Tu hú ở cuối vườn rải từng tiếng một.

Bữa cơm sáng đúng lúc bên sông vắng qua tường Kiếp nào có yêu nhau. Ngồi ở nhà đủ xa để không phải nghe băng chạy, loa rè. Cả tiếng đàn cũng rụng mất, đến bờ bên này chỉ còn những giọng ca như rơi rớt từ trời. Hôm nào ư ử xuống mùi theo Lệ Thủy cũng bị rầy “con gái con đứa gì vừa ăn vừa hát, coi không được”. Cháu ngoại thuộc lâu cả tường, thuộc đến câu cô quận chúa Quế Minh nói lúc ôm xác người tình, rằng em sẽ đưa anh về với cát vàng sa mạc, ở đó không còn ai giành giật anh của em. Lệ Thủy ca diễn thì khỏi chê, mê chết bỏ. Mê cái kiểu đàn-bà-trẻ-con nói liền thoảng giòn tan, dăm đuối khi yêu, thất tình thì nước nở thăm sâu. Cách cô nuốt nước mắt nước mũi thành tiếng hức đó ít người có được. Mỹ Châu kiêu kỳ quá đau tình cũng không giống lắm, Phượng Liên hiền từ ung dung quá, giọng Út Bạch Lan thì sâu nảo đến yếu nhược, chẳng hợp với con nít.

Lâu lâu đứa cháu gái nghe lại những tiếng động nhà quê qua một màn ký ức, vẫn trong vắt, như không bị đẩy ra xa bởi tuổi tác chất chồng. Như không phải dưới đáy của lớp lớp sóng âm khác mà nó nghe được suốt quãng thời gian đã sống, từ đứa trẻ trở thành bà già. Chúng tách biệt, không lẫn lộn với vùng nhớ khác. Xua không đi, bứt không rời. Lá khô va vào nhau theo nhịp chổi ráng quét sân. Vú sữa rớt sau cú đập cánh của chim đêm, có những trái còn xanh phải dứt cuống lìa cành, chúng lại sớm rã thành phân bón lại cho cây. Tàu cau rụng. Gà kêu ồ lúc xế trưa.

Con mèo trườn qua mảnh ngói vỡ. Nước chảy qua hòng đĩa buổi đỉnh triều cao. Gió qua đám lá làm thành âm thanh của một cơn mưa rào. Ở đó hình như cũng có mấy vụ cãi nhau, nhưng từ ngữ không gây đau. Và những khuya ông Bảy Xỉn đi qua kêu nhà này của già Hai nè, chả có đứa con gái đẹp lắm nè, nhưng cố lấy chồng rồi, nói tới đó Bảy Xỉn hát văng lên nảo nuột “Em ơi nếu mộng không thành thì sao, mua bao thuốc chuột uống cho rồi đời”.

Tiếng chim bìm bịp thì nổi tiếng từ đời thuở nào rồi, từ một người đàn bà cất tiếng hò, “Bìm bịp kêu nước lớn ai ơi, buôn bán không lời chèo chống

mỏi mê”. Nhưng tàu chuối khô bay tán loạn trong gió cũng làm bãi hoải những ai phải rời bỏ nó.

Và ông già tộp hộp trà nguội khà ra một cái khoái trá đã đời cơn khát, giọng điệu cảm ràm của bà già “con gái con đưa gì...”, đứa cháu khi ấy đâu có biết mấy chục năm sau tiếng dội vẫn còn vang.

XỨ CÂY



Qua sông là tới Xứ cây.

Tháng Hai, vài thứ cây bên đường vào mùa lắm liệt. Chôm chôm chín như thắp lửa suốt cành. Gòn đang ra trái, chỉ trái và trái, trụi nhánh. Mấy cây còng già trăm năm tuổi trước trường dòng vắt nhựa nuôi thêm mùa bông nữa. Và bàng đỏ loang trên từng tầng lá, thanh thản như người già biết trước thời khắc lìa đời, chậm rãi thay áo lụa điều chờ cơn gió nào tới đón đi.

Xứ cây, những ngôi nhà không còn cố chen nhau khoe mặt như ở bên kia sông, giờ tụi mình đang ở thế giới khác, nhà nào cũng ẩn hiện nấp ló giữa vườn. Nhiều ngôi nhà cận lộ quá, cố xoay sở một giàn bông giấy, bụi lài dây, để giấu mình được chút nào hay chút ấy. Sạp che bên đường bán kẹo bánh cho học trò, cũng trồng bụi bông dừa cạn. Hai bên đường không cây thì cũng hoa, biển hiệu mua bán toàn bán mua giống cây ăn trái, hoa kiểng, xơ dừa, phân rơm. Khách lỡ đường ăn chôm chôm, vú sữa, uống nước dừa trừ cơn, nghe nói cứ ăn vầy hoài không da mặt đẹp thì lòng đẹp, chay tịnh mà. Bận ngồi đuôi xe dừa cũng có khi người xứ cây toàn ăn hoa cỏ, đi suốt từ xế tới giờ không thấy quán thịt cầy, sạp thịt heo nào. Nhìn đâu cũng hoa và cây, những vườn dừa kiêu hãnh khuấy mây.

Cả trong câu chuyện bạn bè xứ này, loanh quanh lại về cây cỏ. Hoa trà ông bưng cho tôi bữa đó, đã trở bông đợt đầu tiên. Độ rày cây bưởi da xanh bên nhà bà già đổ bệnh, tự dưng quéo ngọn, xót ruột quá. Hai công vườn sắp tới không biết trồng gì thay cho giống mận An Phước, trái bán được giá nhưng phải phun dày thuốc sâu, không tốt cho sức khỏe tụi nhỏ. Đám vú sữa hôm trước em tới đang trở bông, giờ thương lái đã vô hái sạch rồi sao, thời gian trời ơi nó là thứ chi mà chớp mắt đã xa.

Rượu của bữa nhậu xứ cây, không ngâm hoa mai thì ngâm ôi, dây mỏ quạ, rau đắng đất. Cũng nấu từ lúa đồng lúa bãi, nhưng trong hơi men ngấm mùi hoa trái. Chút ngọt nào bả lả vương ở họng, làm dịu cái nóng của rượu cay. Bạn kể rượu ngâm cao sơn dương, rắn hổ mang bành, tay gấu cũng nhiều, nhưng thường là trong nhà quan với nhà giàu. “Không phải mình nghèo, nhưng rượu đó uống riết sợ tanh lòng. Mắt con bìm bịp đỏ au ngó mình từ trong hũ rượu, mà mình vỗ đùi khen ngon, thì có gì đó không phải lắm”, bạn nói. Nhắc mới nhớ, họ còn ngâm những con khỉ con, tay chân nguyên lông lá, ngồi thu lu trong hũ, mắt mở trừng rưng rức, như hỏi trời bao lâu nữa mới thành người, để ngất ngư say với thứ rượu ngâm xác con vật khác. Chuyện tới đây cuộc nhậu chuyển sang buồn, không biết tại con khỉ ngâm hay vì cái tin nhắn của bạn phương Bắc vừa đổ vào điện thoại “ê thím, bác ba lô đi chùa Hương nhậu thịt rừng chơi”. Ngay lúc ấy rất muốn khoe mình đang ở xứ cây, ở đây có ông bạn già mấy tháng nay cứ ngẩn ngơ tiếc mớ bưởi ôi trồng ngoài sân bị đốn bỏ cho nhà nước mở đường. Mảnh sân biến mất, phố ngoạm vào gần tới hàng ba, nhưng không tiếc đất, chỉ thương cây vừa ra ba mùa trái. Con người biết cúi xuống thương xót một cái cây, thì chắc là không lòng dạ nào làm chuyện ác, tội mình nghĩ. Một kiểu nghĩ hơi cảm tính, bằng chứng là cảnh sát ở xứ cây cũng làm hoài không hết chuyện. Nhưng có thứ mát lành để tưới cho hy vọng, cũng hay.

Chuyển về xe nặng quà, linh kinh trái này kẹo nọ còn có hai cây chuối kiếng. Đi xứ cây mà không mang cây về coi sao được. Dọc đường hóng chuyện, nghe kể mấy anh làm chương trình Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt kêu trời vì ở xứ cây khó kiếm một khu đất không vương mớ mả bà con chôn rải rác trong vườn. Phong tục tập quán chưa vội bàn, nhưng biết đâu người cũng muốn gửi năm xương tàn tan vào đất, để nuôi cây.

Lúc qua sông, tội mình biết chắc vài ba bữa nữa, thế nào bạn xứ cây cũng gọi, để hỏi hai cây chuối sao rồi, sống nổi không. Những cuộc gọi từ giờ không thuần nói chuyện văn chương, nỗi buồn và cái chết, sẽ có thêm cái bông chuối đầu tiên vừa bung cánh đầu tiên.

XỨ SƯƠNG



Em kể hôm cưới sương mù cũng nhiều như chiều nay, đón dâu từ bãi sông lên đến nhà trai, đoàn người ướt rượt. Cả xóm coi đám cưới em là cổ tích-Lọ Lem không cha, cư dân trôi nổi của bãi sông, lấy chồng phở cổ. Nói tới đó, em ngó xuống cánh tay bó bột của mình. Đoạn xương ống gãy lìa bởi cú đánh thô bạo của người mà một ngày sương năm trước là chàng rể xù xì trong bộ com-lê.

Quán nước em nép bên nhà chờ xe buýt, khách ái ngại ngó cánh tay nặng trĩu treo trước cổ người đàn bà mười chín tuổi. Trẻ như vừa mở mắt đã thành đàn bà. Ôm và xanh như vừa chui trong ống tre ra. Ba ngày trước, em bắt đầu dọn quán với cánh tay ăn bám. “Quen nhau hơn tháng là cưới luôn, ai cũng bảo chồng trông có vẻ hiền từ”, em kể, tráng cốc qua nước sôi bằng một tay. Khách chờ xe, hộp ngum trà chất đặc, nói ba khơi, “chắc tại yêu đương trong mùa sương mờ mịt, nên nhìn không rõ”.

Xứ này nửa cuối thu, vắt sang đến giữa xuân, là mùa sương. Giữa ngày đi xe máy phải bật đèn pha, cách nhau tầm tay với nhìn không rõ mặt. Ra đường nghe mi mắt nặng, cảm giác rất rõ sương đang tụ thành nước ai ái trên da. Quê khách hai mùa nắng mưa ráo hoảnh, nét nào ra nét ấy, nên gặp bữa đất trời một màu trắng đục huyền ảo như vầy mừng thấy ông thấy cha, hít hà kêu thiệt là lành mạn. Giá của cuộc đi bộ phơi sương là cả tuần ho, hít thở sâu nghe đầu đó trong buồng phổi kêu lép xép.

Bữa suýt va vào xe chở gà, ba chữ “muốn chết à” văng ra trong bức màn sương nghe đỡ sắc nhọn hơn lúc trời nắng oi. Lúc ấy nghĩ cái cay nghiệt, khốc liệt của cuộc đời bị sương làm cho bớt chói. Người ta buộc đi chậm, thôi hót hải. Buộc dẫn đo, ai biết được đằng trước có gì, khi tầm nhìn chỉ đo

được bằng vài ba bước chân. Anh chồng đứng cạnh mình đây, biết đâu tay kia nắm lấy cô gái khác. Những thương xót bình thường đèn đóm hắt rục rờ ra đường, giờ cũng thành nhột nhột. Mấy cao ốc kiêu căng bị sương ngậm mất ngọn, cũng rụt rè như dây nhà cổ thấp bé bên kia hồ. Có điều gì đó gần như là sự công bằng vào một ngày sương giăng, khi những lấp lánh mất quyền lực. Chỗ nào cũng chỉ một sắc trắng đục. Màu cái bông vừa mới trở với bông gần tàn cũng không khác mấy nhau. Cái thứ ảo giác lừa mị nhưng dễ chịu, dù biết rồi nắng lên đâu vô đó hết.

Khách đến thành phố này lần đầu tiên gặp nắng tháng Bảy, ngay lập tức tự định nghĩa lại mùa hè. Nó không phải là những cơn mưa dầm phương Nam với gió và chân trời cũng ướt. Tháng Bảy ở đây bức và oi đến mức cứ muốn đứng dưới vòi nước cả ngày. Lạ là mỗi khi nhớ về mùa hè xứ lạ, khách cảm giác như có một màn sương mờ. Chị bạn làm thơ cùng phòng nói chị sinh con đầu lòng năm mười sáu tuổi không biết là thiệt hay chơi? Anh biên kịch tuồng chèo kể vừa trong trại tù ra, cả nhà tan nát, vợ bỏ rơi con để đi theo tay thẩm phán, sao mà lâm ly y như sân khấu vậy? Và lời tỏ tình đó với đây, như thể chỉ là tiếng gió. Ra về là biệt mù.

Không phải lúc nào thành phố cũng mắc màn sương. Nhưng những lần khách lui tới nơi này, từng cái cười, từng cái bắt tay, từng câu thăm hỏi, khách đều có cảm giác không thực. Như nhìn cảnh vài chính khách ghé tay nâng chiếc quan tài vị tướng, mà biết lòng dạ họ mỗi người một hướng. Như chiều sương tháng Ba, ở cái thành phố khách lui tới hoài mà vẫn lạ, lúc ngồi ngay vỉa hè cứ nghĩ kẻ bên mình là mép vực, biết đâu.

Em nhờ khách buộc lại giùm mớ tóc, chuyện nhỏ nhưng không thể làm bằng răng, như cách em bóc tách thời kẹo đậu phộng. Rót thêm cốc trà, em nói mai không dọn hàng quán ra đây. Tổ dân phố báo mai bộ trưởng vi hành xe buýt, tuyệt không để cảnh nhếch nhác bán mua. Vi hành cách chi mà dân biết tốt trước cả tuần-bác xe ôm ngồi gần đó cười mỉa. Kiểu này thì mai nắng có soi thùng lớp mù sương, ông bộ trưởng cũng sẽ thấy mọi thứ trong tầm nhìn mình đều lung linh, mơ ảo.

Chuyến xe buýt số mười bảy qua ngã ba, em rồi rít hỏi khách chuẩn bị đi. Xe qua cầu Rồng Bay mới sức nhớ để quên cái túi. Quyết định quay

lại trước khi đi xa hơn, bước chân xuống đường, ngó theo cái ống xả của chiếc xe xô dạt một lốm sương, sức nghĩ, mình đang quay lại tìm một thứ chắc gì còn.

Trời tối nhanh, chung quanh sương dầm rợp. Gần nơi khách đứng có hai đứa nhỏ đang thè lưỡi ra, không biết đo xem lưỡi ai dài hay cố nếm vị của sương mù.

NGƯỜI NƠI BIÊN GIỚI



“**T**ụi bạn tôi vẫn nhớ ông già cậu. Chịu chơi hết cỡ. Có bữa tôi đưa mấy thằng bạn đi chơi, tới khúc Láng Gáo thì gặp mưa, ghé nhà cậu đụt. Ai ngờ mới nói ba điều bốn chuyện, ông già cậu đi bắc nồi nước sôi vật con heo nhỏ ra mần, nhậu. Đám bạn tôi bị ông xây chừng cho xin quắc cần câu, chục năm sau vẫn khen gặp đúng dân miền Tây thứ thiệt, nhiệt tình đến mức khách thấy không nỡ ra về”.

Thằng con hay nghe người ta nhắc tới cha mình, mỗi khi nó trả lời câu hỏi quê xứ ở đâu. Cái tên Láng Gáo vừa nảy khỏi môi thằng nhỏ, họ kêu lên “ờ, khúc đó tôi có biết ông nông dân chơi được lắm”. Chơi được, móc ruột gan ra đãi khách, hết mình, phóng khoáng, hào sảng dễ sợ, những từ ngữ mà người ta mô tả ông già khiến thằng con chóng mặt, đôi khi. Những cái vỗ vai thân tình nó nhận được của lần gặp đầu tiên, đã được người cha nhóm lên đầu từ năm, mười năm trước.

“Mà lúc tụi tôi ngồi ở nhà cậu nhậu, cậu là đứa nào trong đám nhỏ nheo nhóc ở chái sau?”.

Ờ, lúc đó mình làm gì, ở đâu, thằng con tự hỏi. Mình chắc đang giành cơm cháy rưới nước mắm với mấy đứa em gái, đang rượt bắt con gà mái đẻ cuối cùng trong bầy để hầm sả đãi khách. Hoặc mình phụ mẹ dọn mấy nhánh chà dưới ao để chà cá trắm cỏ. Cũng có thể mình đang khóc nức nở ngoài vườn, thương con Lá vừa bị giết thịt lúc trưa.

Lá là con heo bảy tuổi, nhưng chỉ vừa với vòng tay trẻ lên mười của thằng con, khi đó. Con heo đèo đẹt lúc rã bầy không ai rước, mấy đứa nhỏ xin má giữ lại làm thú cưng trong nhà. Lá không chịu lớn, như món quà trời cho đám trẻ nghèo. Lũn đũn quẩn theo chân tụi nhỏ, trò nào không có nó thì

mất vui. Lúc cần thì êm mượt như búp bê nằm lim dim trên tay con gái, cũng có khi Lá xồng xộc lội cần qua kinh theo đám nhóc bắt chuột đồng. Một bữa tụi nhỏ đi học về, thấy con Lá nằm phơi bất động trên sàn nước, trắng phau như nhồi bằng bông, khoang bụng mở ra trống hoác.

Nhà có khách.

Nhà vẫn thường có khách. Có tới sáu bài báo mà thằng nhỏ còn giữ lại, viết ca ngợi gia đình nó, rằng đi tới miệt này mà không đặt chân đến vườn cò coi như chưa biết Láng Gáo, nhưng đi vườn cò về mà không ghé nhà Hai Võ ở đầu kinh thì không biết nét chơi của dân miền Tây. Hỏi huyện trưởng tên gì không nhiều người biết, nhưng hỏi người chịu chơi nhứt xứ này, cả xóm đều nói “Hai Võ chớ ai”.

Nông dân, học không tới đâu, cũng chẳng giàu có, nhưng cha thằng nhỏ nổi tiếng vì hiếu khách. Nếu lá dưng vách nhà có thể ăn được, có khi ông dỡ ra đãi thiên hạ luôn. Ăn nói không tệ, ít thôi nhưng lời nào đáng lời ấy, kiểu như bẻ đuôi lươn cho khách, thể nào ông cũng buông câu “nhứt đuôi lươn, nhì cái lườn con em vợ”.

Bầy trẻ lớn lên, quen với cảnh khách lảng vảng trong nhà. Có khi họ còn ngủ lại vài đêm. Cha tụi nó hay nói “ở đời phải duyên mới gặp, chớ đâu mà dân tuốt ngoài thủ đô cũng ghé chơi”. Hồi đầu tụi nhỏ còn tiếc những thứ ngon bưng mời người dưng, sau sẵn sàng ăn cơm với kho quẹt nhường vẹt luộc phay cho khách, như thường. Những đồ ăn dư sau buổi họ ra về, tụi nhỏ háo hức vét đĩa bất kể chúng phảng phất thứ rượu đồ tháo khi cụng ly cụng chén.

“Khách ăn thì còn...”, câu đó bà mẹ vẫn nhắc đám trẻ hoài, bằng sự nhẹ nhõm của chính bà. Chồng kéo khách về nhà, dù nửa đêm, vợ vẫn vui vẻ đốt lửa nướng cá khô. Chưa bao giờ trong nhà cạn thứ rượu thơm dịu bà tự nấu. Chồng biểu làm gà bà trối gà, kêu làm cá thì te te đi lượi cá. Bữa tụi nhỏ khóc con Lá quá, bà mẹ kêu ra vườn mà khóc, đừng để khách nghe, họ buồn.

Đó là lần đầu tiên thằng con oán cha, ghét những người khách trong nhà mình. Nó thường bỏ đi mỗi khi có người lạ ghé. Có lần trèo cây me trên đường, người ta hỏi nhà ông Hai Võ, thằng nhỏ chỉ qua bên đình Gáo.

Mớ danh thiệp khách để lại, người cha từng tiu đem cất trong tủ áo mỗi năm mỗi dày thêm. Một bữa thằng con tính hốt đem đi đốt. Ngồi coi từng miếng, nhận ra những người từng làm khách nhà nó, họ ở khắp nơi, làm đủ thứ nghề. Lúc đó thằng con đang thất nghiệp, buồn tình gọi vào một số điện thoại hú họa chơi, ngờ đâu đầu dây bên kia hồ hởi, “Ai chớ con của Hai Võ Láng Gáo là tao chịu liền. Công ty đang tuyển lính giao hàng nè, đem hồ sơ tới ngay. Ở mà, thằng cha mày còn mạnh giỏi?”.

Ông già đã về đất hồi đầu năm. Đám tang đông người đến tiễn. Ở tỉnh người ta còn gởi mấy vòng hoa tươi xuống, khiến cuộc tiễn đưa thường dân Hai Võ ngang hàng với chủ tịch xã vừa đột tử trước đó.

Ai đó làm thơ trật nhịp đọc trước khói nhang, “Anh mở lòng ra với đất trời/ Chịu chơi đâu có sợ mưa rơi/Anh đi chỉ tại này ở lại/Láng Gáo về đây chơi với ai”.

Nhưng ông già vẫn sống theo nghĩa nào đó, thằng con nghĩ vậy. Đó là những lúc nó nhận được cái vỗ vai, cái bắt tay mừng tủi như người thân thiết, nghe họ nhắc “hồi tao tới chơi, ông già mày hồi xưa vết lú giống đi bán để mua mỗi nhậu”. Thằng con thấy mấy chữ “khách ăn thì còn...” không phải không có lý.

Chỉ là, nó không sao quên được bữa cháo gà còn dư đám nhỏ ăn xong xỉn queo vì rượu khách đổ trong ấy, không quên chót đuôi con heo Lát còn phất phơ lông trên sàn nước. Mẹ nó kể lúc bị bắt Lát giãy dụa quá, cây mác vót xốt đứt đuôi. Thằng con không quên cảnh mình ngồi bờ vườn, khóc thôi là khóc.

Không còn ghét người cha quá cố, nhưng thằng con vẫn không sao dứt thương mẹ, cái cảnh người đàn bà để nguyên bộ mình ướt sau khi kéo cá dưới ao đãi khách của chồng, bụng tô cơm nguội ăn với muối tiêu.

MÙA MẶN



Quán nước vừa hè sớm nay ngập trong nước triều. Chủ quán xắn quần lội lùm bùm bưng mấy ly nước ra, gãi đầu kêu rầu quá, mấy rày nước sông dâng ngập mặt. Chuông gió như lên đồng ở mái hiên, chướng đã thối sòng. Gió thông thống ngọn đánh thức nước sông, tràn lên ướt ngoi thành phố, dù mùa mưa dứt tạnh đã lâu.

Rút chân lên ghế, ngồi kiểu nước lụt cho khỏi ướt chân, bạn nói bà má ở quê gọi điện than rát ruột, kêu vườn cam mật bị nhiễm nước mặn đổ lá, không biết cầm cự nổi không. Gió chướng thì tháng chạp nào cũng thổi cong vòm trời, bạc đầu lau lách, chẳng biết có mạnh lên chút nào, nhưng nước mặn mỗi năm mỗi vào đất liền sâu hơn. Nhà bạn cách cửa sông gần bảy chục cây số, vậy mà nước mặn vẫn len lõi chảy vô vườn. Chừng nghe thằng cháu nhỏ vỗ tay khen nước lấp lánh quá chừng, mới hay là lân tinh, thì cây trong vườn đã vàng lá. Quê bạn, người ta còn xử lý nước sông cho cả thành phố xài chung, hôm rồi nấu canh khỏi bỏ muối, vì nước đã mặn sẵn.

Ai mà biết nước mặn vào sâu vậy, má bạn rầu. Cái đẹp thường kèm với nỗi đau, có người từng nói vậy khi mô tả tình yêu. Nhưng đem ứng vào đâu cũng đúng. Một dải sông khuấy vào đâu cũng tung tóe ánh sao, vậy mà làm con người cùng cỏ cây khô héo. Người Sài Gòn chờ xe máy băng xuống ngay trên đường phố, coi huê tình lãng mạn vậy mà nào có ai cất lên được tiếng hò.

Ngó chừng chiếc giày của bạn cứ chực trôi đi, mình sức nhớ tới một cái tin cũ trên đài, họ nói các chuyên gia Viện địa kỹ thuật Hoàng gia Na Uy dự báo nếu không có cách đối phó với biến đổi khí hậu, khai thác nước ngầm

và phá rừng quá mức, năm mươi năm nữa xứ này sẽ chìm dưới mặt nước biển. Bữa đó ông già bên xóm phẩy tay, “có sao đâu, đất bồi thì ở, đất lở lại đi”. Mười năm trước, vẫn cái giọng lạc quan này, vẫn là ông già này bảo, “nếu cứ cái đà phù sa bồi đắp, vài chục năm nữa đất liền của xứ mình có khi nối với Malaysia. Lúc đó nếu còn mạnh giỏi, tao sẽ ngồi xe đò qua bến chơi”.

Ông già không lạc quan một mình, hồi ấy mọi chuyện đều xuôi chảy, ai cũng nghĩ cái bãi bồi đất Mũi xa xôi ấy rồi sẽ sớm thành chợ, thành làng. Đất lằm lì, không ngủ, mỗi năm ngang tàng lấn biển vài chục mét. Như chỗ tụi mình ngồi cà phê sáng, ngoài trăm năm trước còn là rừng và đầm lầy dày dẫu chân hoang thú. Dân khai phá đất sống trên những nhà sàn thiết cao, run rẩy trong núp với cơn sốt rét nhiệt đới, nghe cộp gầm lờn vờn chung quanh, và tiếng biển rì rầm.

Bên dưới những nhà máy, tòa lầu, dưới những khu phố đầy ánh sáng, đã từng là phù sa, bùn nhão.

Nhưng hải lưu đổi dòng, phía nào đất cũng lở. So cái ảnh mũi đất chụp từ vệ tinh của mười lăm năm trước và bây giờ, thấy giấc mơ con cháu mình cuối tuần lái xe qua Malaysia chơi tan tành mây khói.

Biển như đứa trẻ đói, sau cái hồi liếm láp rìa bánh đất liền như dè sên, nâng niu, giờ thực sự ngoạm sâu, cắn miếng nào đáng miếng đó. Thơ văn xưa rày hay lạc quan (và có chút ngạo mạn nữa) tả xứ này đất cũng sinh sôi, hay mũi thuyền chẻ sóng ra khơi, hay ngón chân chưa khô bùn vịn dẫm, giờ đọc lại sao hơi nghi, cái tư thế của vùng đất, thấy giống như bỏ chạy, sau lưng là biển đang đuổi theo ráo riết, vừa rượt vừa liếm mép. Về mặt biển vẫn lành hiền, như đang trong một trò trẻ nít. Như chỉ là giỡn chơi thôi.

Trong nước biển đục ngầu, không còn phân biệt được phù sa nào biển mang tới, và hạt nào biển lấy đi. Rừng còn không giữ được chính nó, hơi sức đâu mà phụ người ta giữ đất đừng chìm.

Bạn định xây nhà, nhưng nhìn chiếc xe tải chạy qua làm nên đợt sóng nhấn chìm chiếc giày, bạn nói đùa có khi phải coi lại, cất cái nhà tạm tạm thôi, biết đâu vài chục năm nữa nước ngập hết rồi. Ông bà mình xưa luôn

tính chuyện trăm năm, nên sắm sửa bộ ván ngựa bằng gỗ đỏ, xây được cái nhà tường, tậu được vài chực công đất, trồng những cây ăn quả lâu năm. Gia tài bất động, vì họ tin còn truyền mãi tới những đời sau. Giờ tụi con cháu chỉ mơ tiền với vàng, thứ gia tài dễ lặn theo bên mình những khi thế thời trở cuộc.

Mấy ông già bên xóm cũng nói, đất mà chìm xuống thì sắm chiếc ghe, nước tới đâu mình theo tới đó, hơi đâu lo. Cha ông mình hồi xưa cũng vậy thôi, từ bỏ quê xứ tiến sâu về phía Nam, nơi cuộc nội chiến và sự hà khắc của triều đình phong kiến không với tới. Bản đồ đất nước được vẽ lại, nới rộng thêm ra từ chính những cuộc đứt áo ra đi, bỏ lại mồ mả ông bà, chùa chiền, lán giềng, gió và cát.

Ở miền Tây này, ai mà không thấy chút bóng mình trong bài hát Thuyền viễn xứ “chiều nay gửi tới quê xưa, biết là bao thương nhớ cho vừa”, ai không thừa hưởng chút máu lang bạt của cha ông. Chẳng của người xứ Quảng xuôi Nam thì cũng từ người Minh Hương vượt biển, người Công giáo phía Bắc di cư. Cứ nhìn mấy cô dâu Việt riu rít rủ nhau đi lấy chồng xa xứ, là thấy cái máu nổi trôi nó mạnh mẽ đến mức nào. Liều lĩnh, và có phần bất chấp. “*Chiều nay trên bến muôn phương/có thuyền viễn xứ nhổ neo lên đường*”

Nhưng mừng tượng cái cảnh con cháu mình sống đời nổi nênh trên ghe, thềm bóng mát một cái cây, thềm nhìn thấy một vạt sân đầy hoa mồng gà và hoa nhái ngày tết, thềm trông tươi luống rau, thềm mảnh đất để trẻ nít chạy cho đỡ tù chân. Lúc ấy thân xác mình xóc treó dưới đáy sâu (nơi từng là sân nhà cũ) đã chảy thành nước, nhưng hồn mãi không tan được bởi ý nghĩ mình nợ con cháu một bến bờ. Hồi xưa, phải chi tụi mình đừng có phẩy tay tặc lưỡi cho qua.

Hình dung ấy không thấy vui gì hết.

MUA ĐI BÁN LẠI MỘT ĐÁM ĐÔNG



Năm trước đưa thằng nhỏ đầu lòng thẳng vô lớp một chỉ tốn chai rượu tây xách tay, năm nay nhà trường nhận chuẩn quốc gia nên phải lót đường năm triệu cho con nhỏ em qua cổng. Nói gì xa, góp tiền cúng đình cũng phải tăng gấp đôi coi mới được. Thằng em học đại học Mỹ thuật xong, giờ ngồi vẽ bảng hiệu, bởi vì bán chữ nhiều tiền hơn, ai cũng muốn treo mấy chữ Tài Lộc trong nhà. Đá Đỏ bị đem bán cho tư nhân làm du lịch, họ sẽ san núi bạt rừng trồng mấy con rồng xi măng lên, sơn màu hàng mã cho coi. Vườn chùa ngoại thành đang bán mấy chỗ nằm đẹp, nhà có người già nên mua để sẵn, sau này biết đâu không còn đất.

Những câu chuyện bán mua rời rạc này chúng ta vẫn thường nhặt nhanh từ buổi ăn vặt, cuộc cà phê hay trong lúc chờ xe rời bến. Cái giọng điệu của người góp chuyện cũng bình thản như cảm giác của người nghe. Dù hàng hóa trong những cuộc mua đi bán lại đó không phải mấy món thông dụng kiểu như gạo, rau, hay năm xôi, cái áo. Bất cứ gì cũng là hàng hóa, lạ chi. Sống trong tâm thế của một kẻ đi chợ, và cả nước là một cái chợ khổng lồ, hàng họ đa dạng đến mức mua gì cũng có, kể cả mua thần bán thánh, chức tước, trình tiết, nội tạng người... chúng ta bớt bờ ngỡ đi. Giống như câu mà trẻ con hay đùa, “trước còn mắc cỡ giờ đỡ nhiều rồi”. Người ta có thể mua dặm dài bờ biển để làm khu nghỉ dưỡng, mua một vùng đất để khai khoáng, mua cả dòng sông làm thủy điện, thậm chí biết đâu còn mua lại được mạng sống từ cái án tử hình.

Dừng lại vài phút ở chương trình tiêu dùng chán ngắt của truyền hình tỉnh lẻ, thấy được lý do vì sao nó chán ngắt. Người xem bây giờ đâu chỉ quan tâm tới giá vàng thế giới, và mặt hàng thiết yếu đâu chỉ gạo với xăng.

Họ rất muốn biết giá của bằng tiến sĩ, vị trí kế toán của một sở cấp tỉnh hay phó phòng cấp huyện, để mà nuôi nấng những giấc mơ, thứ giấc mơ chỉ cần đủ tiền sẽ thành sự thật. Sống chết cùng cái chợ hình chữ S này, ít nhiều chúng ta cũng thắc mắc giá thành thật sự của một công trình xây dựng trụ sở sau những rơi rụng, cuộc mặc cả nhập nhọang trên đường về thành phố của một cô giáo vùng sâu, hay cánh cửa phía sau của cuộc đề bạt cán bộ.

Đôi lần chúng ta giật mình, thấy vô lý một chút, “Ừa, chỉ vì muốn con mình học ở cái trường tử tế, sao mình lại lọt vô chợ này?” Trong cái không khí ngòm ngợp mặc cả, cái chợ mấy chục triệu người tồn tại bằng những điều vô lý còn con như vậy cộng lại. Còn con như vài thứ giấy tờ tùy thân sai, một bữa nợ rảnh rồi muốn đi làm lại bỗng một người hỏi muốn nhanh lẹ không, mua thời gian đi, cũng rẻ. Còn con như chạy vào đường một chiều, anh cảnh sát ngoắc lại, nói anh cũng bán cái làm ngơ. Còn con như vào viện nằm, chị hộ lý bảo muốn chị cười thì phải mua. Vậy là thành người đi chợ. Lơ vơ vậy mà chuyên nghiệp lúc nào không hay. Không phải chỗ nào cũng trưng bày sáng loáng cũng treo bèo cũng cất giọng rao ngọt lịm ai mua không, cuộc bán chác đôi khi chỉ là cái nháy mắt, cái bắt tay lạng lẽ, cùng với những thăm thì.

Không giống như cái chợ má hay ngồi bán mớ ngò gai, rau cần hái được trong vườn nhà để mua lại dầu hôi nước mắt, như một cuộc trao đổi cho nhau những gì mình có. Trong cái chợ nước Việt buổi tranh tối tranh sáng này, có một thứ trật tự riêng của nó. Không phải ai cũng có cơ hội để bán mua. Chiu khó nghiêng ngó chút sẽ thấy có những đám người vào chợ phiên chẳng mua bán gì. Họ trôi dạt ra từ con sông đã bán làm thủy điện, từ cánh rừng đã bạt phẳng để đào quặng, từ vạt đồng sắp trở thành sân golf sang trọng bậc nhất nhì (của cái gì không cần biết, cứ nhất nhì là sướng). Họ ngồi thành chùm thành bày suốt phiên này đến phiên khác, họ xác nhận lại cái sự vô hình của mình là có thật.

Họ buồn. Cái buồn gần như không giải tỏa được. Nỗi buồn kiểu đó thường sinh ra vài tình cảm tiêu cực như muốn chết, hoặc uất ức giận dữ, muốn đập phá. Nhà chức trách không sợ vì nghĩ vô hình thì làm được gì mà lo. Ai mà nghĩ đám đông buồn phiền ấy từng làm nên bao nhiêu cuộc cách

mạng, chỉ vì muốn được người ta nhìn thấy.

Ebook by huynhduy

[1] Một công cụ đánh bắt tôm cá trên sông.